

PRIX : 0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



INDO-CHINOIS

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

17^a
(6)

écrite par :

Président Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE NAYBAC

et

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

INDOCHINOISES

TRUYỀN

N° 11439

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1928

EDITIONS DU TRUNG-BÁC-TÂN-VĂN

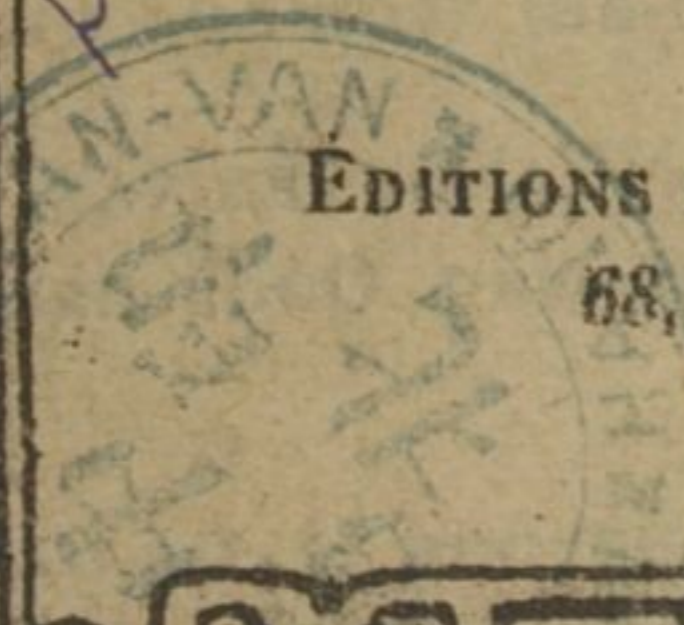
68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 6

Original copy form au Mr Lesage de
Hanoi le 9-jullet 1929

L'Imprimerie,



NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÀU-TÂY TƯ-TƯỞNG »
ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển:

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-TRUNG-TRƯỜNG dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRÉ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

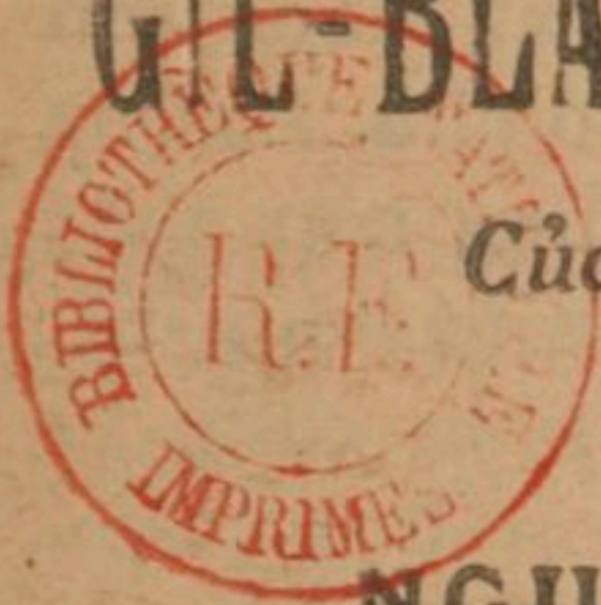
THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPOT LEGAL
◦ INDOCHINE ◦
N^o 11439

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE



Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ SÁU

80 Indoch.

17

ĐÔI THƯ 12

GIL-BLAE RA CỬA ẤY VÀO CỬA NÀO ?

Cái đám Don Mathias được mấy bữa, thì bao nhiêu đũa-ở được lĩnh tiền lương rồi đi ra. Tôi đến ở nhà thợ cạo quen, từ đó mỗi ngày một thêm thân. Tôi tiền có nhiều, cũng chẳng vội tìm nơi cho lắm. Định hãy ăn chơi một độ cho thỏa-thích. Và tính tôi mỗi ngày một thêm khó. Chỉ muốn vào hầu hạ những cửa quyền-quí, mà ai mách chỗ nào tôi cũng cân nhắc mãi. Có chỗ thường họ cho là tốt nhất mà tôi cũng còn chề. Nhất định kén lấy nơi thiếu-niên công-tử, vì thàng ở của một vị thiếu-niên công-tử tôi vẫn lấy làm danh-diện hơn những thàng ở khác nhiều.

Trong khi chờ-đợi cho được nơi xứng-đáng, thì tôi trộm nghĩ không gì cho bằng nhân khi rảnh mà đi lại với ả Laure. Nguyên từ khi hai đũa nhận được nhau ra một cách nực cười đến giờ, tôi chưa gặp nàng.

Tôi không dám ăn-bận giả làm Don César de Ribera nữa. Cái lối ấy chỉ nên dùng trong những lúc giả hình trá mạo mà thôi. Bây giờ đã tỏ mặt đời ta rồi, vì bằng còn dùng, thì nó ngượng mặt. Và quần áo của tôi cũng còn dễ coi lắm, giấy mũ còn thơm. Tôi hân nhờ anh thợ cạo đem giúp cho một

cái dạng-vẽ nửa ra Don César nửa là Gil-Blas. Rồi tôi đến nhà ả Arsénie. Tới nơi thì tôi gặp ả Laure có một mình ở trong phòng gặp nhau khi trước. Nàng vừa thấy tôi thì reo lên rằng: Kia ai! thế mà đảng này nghĩ đảng ấy làm sao mất rồi. Tôi bảo mình lại đây với tôi đã bảy tám hôm nay. Mình thật chẳng hay dùng quá lạm cái quyền tự-do của gái cho.

Tôi bèn lấy việc chủ chết, bạn-bịu ra mà làm nê xin lỗi. Tôi lại lấy lời rất nhã mà tán thêm rằng: Mình xem trong cơn bối-rối như vậy, mà tôi cũng chẳng nhãng mình Laure đẹp của tôi. ả nói: Nếu vậy thì đây cũng chẳng trách dấy nữa. Đây cũng nhớ lắm. Khi đây vừa nghe tin Don Mathias bị nạn, thì đây nghĩ ngay đến một kế, đoán chừng dấy cũng chẳng mất lòng. Vốn đã lâu nay chủ đảng này vẫn nói muốn tìm một người quản-gia, một người tay bòn thia khóa, biết tính-toán từng đồng ra đồng vào. Đảng này đã nghĩ đến đảng ấy, chắc hẳn sung chức đó làm gì mà chẳng nổi. Tôi đáp: đảng này tưởng làm việc ấy chắc được. Xưa đảng này đã có đọc sách Trị-gia-đạo của thầy A-lý-tư-đa-đức (Les Economiques d'Aristote). Việc giữ sổ sách chắc đảng này giỏi... Nhưng đảng ấy ơi! tôi e có một nỗi ngăn-trở, tôi không vào làm tôi ả Arsénie

được. -- Nổi gì vậy? -- Tôi trót thề rằng suốt đời chẳng vào hầu-hạ nhà dân nữa. Tôi đã lấy cả sông Hắc-thủy ra mà thề. Đến như chúa thần Giu-bi-tê ngày xưa đã lấy sông Hắc-thủy ra mà thề, cũng còn chẳng dám bội lời, huống chi ta đây là một thẳng-ở, lại dám bội ước hay sao? Tôi nói vậy thì ả vênh mặt lên mà hỏi rằng: Thế nào là nhà dân? Chết nổi, thế đảng ấy cho nhà con-hát là nhà thường dân hay sao? Có dễ đảng ấy coi nhà con-hát như nhà thầy-kiện hay nhà quan-tòa đấy à? Này này tôi bảo. Chú mình phải biết nhà con-hát là nhà quý-phái, cực phẩm quý-phái, vì con-hát thường hay kết thân với những qui-phái danh-gia trong nước.

Tôi đáp: Công-chúa đã dạy như vậy, thì đảng này xin nhận cái chức tước mà công-chúa đã cất-nhắc giùm cho. Cứ như lời đảng ấy đã dạy thì ra thế cũng chẳng phải là phú-quí dật-lùi. Nàng rằng: Hẳn không phải là dật-lùi. Từ cửa thiếu-niên công-tử, mà sang cửa một vị tài-sắc ca-nhi, thì là vẫn ở trong một thế-giới. Chúng ta đây ngang hàng với những người sang kẻ cả. Cũng ngựa ngựa xe xe, cũng nay yến mai tiệc, chứ phải chơi? Mà trong cách phân-biệt các thứ hạng người ta, thì thường thiên-hạ vẫn lẫn nhà qui-phái với phường con-hát. Ủ, có phải, một vị hầu-tước với

một nhà con-hát, trong một ngày trời thì phỏng có khác chi nhau. Ba phần ngày, thì hầu-tước làm bậc trên nhà con-hát, còn một phần ngày thì con-hát lại lắm khi lên cao nhiều, như là đóng vai Hoàng-đế, đóng vai bá-vương. Như vậy thì cái sang-trọng kể san xẻ cho nhau cũng là đều, cũng ngang ngang với các bậc triều-thần. — Tôi đáp: ừ nhỉ, thế ra hai bên chẳng bên nào hơn kém bên nào. Trời ơi! xưa nay ta vẫn làm, mà cho nhà con-hát là đồ vô-loại. Bây giờ đã nghe qua đảng ấy phân tường, đảng này lại muốn vào làm tôi cửa họ lắm. — Á rằng: Nếu vậy thì đảng ấy trong hai ngày nữa cứ lại đây. Từ nay đến hôm ấy thì đảng này sẽ tán với chủ, để chủ dùng đến đảng ấy. Đây nhờ trời cũng có cái khẩu tài, chủ thường tin nghe. Chắc hẳn đảng ấy sẽ được cùng ta vào một cửa.

Tôi bèn cảm ơn á Laure, mà tổ bụng không quên cho á một cách rất mặn-mà... Hai đứa trò-chuyện với nhau trong hồi lâu, giả sử không có thằng nhỏ xuống kêu lên chủ gọi, thì câu chuyện chắc cũng còn dài nữa. Hai bên biệt-giã nhau. Tôi thì đi ra khỏi nhà ca-nữ đó, mang thêm được chút hi-vọng rằng nay mai cùng với ai sẽ được chung mâm chung bát. Qua hai ngày thì tôi đến đó. Á bảo tôi rằng: Tờ dương đợi

minh, đề báo cho mình biết rằng từ nay mình là thực-khách của nhà này. Lên đây, mình, đề ta đưa mình vào trình với chủ. Nói đoạn, ả đưa tôi lên tầng nhà trên, năm sáu cái phòng, trang-hoàng lịch-sự mỗi phòng một cách.

Biết bao nhiêu xa-xỉ, biết bao nhiêu đồ thích mắt. Mới vào tới nơi, ngõ bước chân vào dinh bà Tổng-độc. Nói cho thực, thì tôi ngõ được vào cái kho-tàng chứa hết của quý trong thiên-hạ. Mà quả có đồ quý của liệt-quốc. Có thể tả được rằng nơi ấy là một cái miếu thờ nữ-thần, để cho khách tứ phương đến khấn vái, mỗi người vào thắp hương phải để làm chút lễ bạc lòng thành một vật rất báu của nước mình lại đó. Thần lúc ấy đương ngồi trên tám đệm vuông bằng gấm, xinh-đẹp thay mà mĩm-mạp thay, vì những hương khói của khách tin. Manh áo khoác trong nhà sao khéo giả vôi-vàng, mới lẳng-lo thay! Hai bàn tay ngà ngọc đương loay hoay sửa mái tóc để đóng vai hát buổi hôm. Tinh-nhân của tôi đưa tôi vô mà thưa rằng: Thưa bà, đây là người quản-gia con đã bẩm bà rồi. Con dám quyết đó là người cần-thận. ả Arsénie nhìn tôi chòng chọc, tôi may cũng chẳng trái mắt nàng. Nàng bèn reo lên rằng: Laure ơi! lịch-sự trai đấy nhỉ! Ta chắc rằng gã này dùng được. Rồi quay lại

tôi mà rằng : Cậu ơi! tôi ưng cậu. Chỉ muốn dặn cậu có một điều. Hễ cậu ở cho tôi vừa lòng thì chắc cậu cũng được thỏa chí. Tôi thấy xong công-chuyện, thì tôi xin đi ra để lấy quần áo, rồi tôi tức-thời lại nhậm chức quản-gia nhà ả ca-nữ Arsénie.

HỒI THỨ X

CŨNG CHẴNG DÀI HƠN HỒI TRƯỚC

Bấy giờ gần đến giờ khai kịch, bà chủ tôi bảo tôi cùng với ả Laure đi theo hầu bà ra rạp hát. Chúng tôi cùng vào phòng riêng của bà, thấy bà cởi áo ngoài ra, mà bện một cái áo rất đẹp để ra ngoài sàn hát. Khi đã khởi diễn rồi, Laure dắt tôi vào đứng một nơi, coi và nghe rất tiện.

Phần nhiều đũa tôi ghét, ý hằn là tại tôi nhớ những lời Don Pompeyo bàn trước. Tuy vậy mà kể đi coi cũng vỗ tay khen mấy lần, làm cho tôi lại nhớ đến truyện con heo.

Mỗi đào mỗi kép ra sàn, thì ả Laure lại nói tên cho tôi biết. Chẳng những đọc tên mà lại còn kể nét từng người. Tên kép này thì óc rộng. Tên kia thì vô lễ. Chị đào kia, lơ-lửng thì nhiều, có duyên thì ít, tên là Rosarda, công-ty muốn nó thật là hớ. Giả-sử cho nó vào phùng quan phó-vương Tân Y-pha-nho để nay mai đem sang Mỹ-câu

thì phải. Kia kia! mình hãy nom cái chị sáng như sao mới ra đây kia, khác nào như mặt trời sắp lặn. Đó là con Casilda. Giả-sử từ khi chị ta có nhân-ngãi đến giờ, mà cứ bắt mỗi anh phải đem cho một hòn đá để xây nên một cái tháp, như thể bà chúa gì bên Ai-cập, thì dễ thường tháp của chị ta cao lên đến từng trời thứ ba rồi. Chà! chà! con bé môi mép mới độc ác làm sao. Cho đến chủ nó, nó cũng chẳng chừa.

Tuy vậy mà tôi thú thật rằng, tôi thích ả Laure của tôi quá, dấu vết nó xấu mặc lòng, Miệng nó nói xấu người ta mà có duyên làm sao, để cho tôi yêu cả đến cái mồm bời xấu. Cứ hát xong một hồi, đến lúc nghỉ thì ả lại chạy vào phòng chủ xem chủ có sai bảo gì chẳng. Nhưng khi hầu chủ xong rồi, ả thường không về với tôi ngay, lại còn tha thân ở sau sân hát mà nghe mấy anh chàng tán-tĩnh. Một bữa tôi rón bước đi theo ả, để dò ý-tử, thì tôi thấy ả quen nhiều người quá. Tôi đếm vừa ba tên kếp lần lượt nhau nắm ả lại nói chuyện một cách thân lắm. Tôi lấy thế làm trái ý. Hôm ấy tôi mới biết cái ghen là một. Tôi trở về chỗ, mặt ủ mày chau, khi ả về tới, nom thấy tôi như thế thì ngạc-nhiên mà hỏi: Chi vậy, mình? Tôi mới đi mà mình có việc chi mặt mày ủ-dột lại như thế? Minh ngần ngo buồn cái chi

vậy? — Tôi bèn đáp: Hỡi công-chúa của tôi ơi! tôi mà vậy chẳng phải vô cớ. Cách điệu của mình tôi coi hơi xỗ-xàng một chút. Tôi vừa thấy mình đứng làm chi với bọn kếp đó?... — Ả bật cười mà rằng: Có vậy thôi mà buồn ư? Ha, ha! mình chưa được thấy hết. Rồi còn được thấy lắm điều lạ nữa, mình phải tập mắt cho quen những cách dễ-dãi của nghề chúng ta đi mới được. Cái ghen-tuông phải vứt nó đi xa, cậu ạ! Trong chỗ làng ca-xương này, thì những người ghen-tuông là một giống nực cười. Bởi vậy, trong bọn ta chẳng có ai là biết ghen. Nhà nào đã có người đi hát, thì dầu cha, dầu chồng, dầu anh em, dầu chú bác, phải biết chiều thiên-hạ mới xong. Nhiều khi thì cha phải gây-dựng cho con, chồng phải giúp vợ, anh phải giúp em, chú bác phải hộ cháu, cho đẹp lòng khách, cho đắt mỗi hàng mới được.

Nàng khuyên-nhủ tôi chớ giận-giữ ai, con mắt phải biết lạnh-lùng mà coi đừng có ngứa, đoạn rồi nàng lại bảo cho tôi biết rằng tôi là gã có hạnh-phúc lớn, đã bước chân được lên con đường đưa đến lòng nàng. Nàng lại thề trăm năm một tấm chung-tình với tôi mà thôi. Lời thề đó dẫn tôi chẳng có tính đa nghi cũng có thể ngờ được. Vậy mà tôi cũng hẹn với ả rằng từ nay tôi không ngại gì nữa,

Sau tôi quả y được hẹn. Ngay tối hôm ấy, tôi lại thấy ả nói nhỏ và cười-cợt với mấy người. Tan hát, ả cùng tôi lại theo chủ về nhà. Được một lát thì nàng Florimonde đem một lũ ba ông quan-lớn có tuổi với một tên kép đến ăn cơm. Trong bọn gia-nô, thì ngoại giả tôi với ả Laure lại còn có một mụ nấu bếp, một tên đánh xe và một thằng nhỏ nữa. Cả năm đứa chúng tôi bèn xúm nhau lại mà dọn cơm. Mụ nấu bếp khéo cũng chẳng kém gì mụ Jacinte, mụ cùng với thằng đánh xe đương nấu-nướng các thứ thịt-thà. ả Laure nhà tôi và thằng nhỏ thì bày bàn. Tôi thì xếp đủ đĩa bát, thìa dĩa toàn bằng bạc, lại có mấy chiếc bình vàng. Hầu đó cũng là những đồ người ta đến lễ thần. Tôi bày lên mấy thứ rượu nho rất ngon, rồi tôi đứng hầu rót rượu, để tỏ cho bà chủ tôi biết rằng việc gì tôi cũng tinh. Trong khi họ ăn thì tôi thấy bọn đàn hát khéo tiếp khách quá. Họ coi mình như những bậc thượng-đang phu-nhân, họ làm bộ-tịch lắm, chẳng những họ không gọi khách là quan-lớn, họ cũng chẳng kêu bằng ngài nữa. Họ cứ tên tục ra mà gọi. Cũng lẽ bởi khách để cho họ hống quá, mà xử với họ khi thân quá đối. Còn tên kép, thì vốn quen làm vua làm tướng ở trên sân-khấu, cho nên cũng chẳng biết coi các quan-lớn ra gì. Cũng cố tạc, cố thù với khách như

ngang hàng nhau vậy. Tôi thấy vậy thì sực nhớ đến lời ả Laure nói rằng một thằng kép con hát với một vị hầu-tước ban ngày thì bằng đẳng với nhau. Giả-sử nàng nói rằng ban đêm lại bằng đẳng hơn ban ngày, thì cũng chẳng ngoa, vì ban đêm hầu-tước với con hát cùng nhau uống rượu cho đến sáng.

Ả Arsénie và ả Florimonde vốn là thoảng miệng. Khi ăn uống nói nhiều câu rất tợn, lại pha thêm những cách lảng-lo, liếc mắt bên này, cười mỉm với bên kia, để cho mấy ông khách già chết mệt. Trong khi chú tôi lấy câu chuyện vui mà đối-dãi một ông, thì ả Florimonde ngồi vào giữa hai ông kia, cũng chẳng kém lời ngượng miệng chút nào. Tôi đương ngoạn cái cảnh xinh đẹp thay cho trai đã lớn tuổi, thì chúng dọn đến các thứ trái ra. Tôi đem mấy nai rượu mùi và cốc nhỏ để xuống bàn rồi tôi chạy xuống ăn cơm với ả Laure đã đợi tôi ở nhà dưới. Nàng hỏi tôi: Cậu nó coi các quan-lớn đó thì cậu nghĩ thế nào? -- Tôi đáp: Đó hẳn là những tinh-nhân của chủ ta và của Florimonde. -- ả đáp: Không phải. Đó là những tay lão-thủ ăn chơi, chỉ thích đến nhà gái hưởng vui một lát, mà không thiết-tha say đắm gì. Bọn ấy đến đây chỉ cầu các ả chiều qua một lát cho vui mà thôi. Vậy mà họ chi tiền rất rộng, đem kẻ trăm nghìn mà mua lấy cái

miệng cười, câu nói láo. Chủ ta và Florimonde nhờ Trời bây giờ không có tinh-nhân nào cả, nghĩa là không có anh tinh-nhân nào tự-tiện trong nhà như thể chồng con, không có anh nào bắt phải để riêng vui thú cho mình. Như em đây, thì em lấy vậy làm may lắm. Em vẫn nghĩ đã đeo một tiếng làng chơi, phải biết tránh những cách bó-buộc ấy. Có ai bắt mình phải có chủ mà tự đứng lại đi rước lấy chủ về thờ? Thà rằng cóp-nhật như kiến tha lâu để nên công-nghiệp, còn hơn rằng được ngay một lúc mà mất tự-do.

Khi ả Laure đã nói chuyện, mà ả thường nói luôn mồm, thì ả chẳng biết tiếc lời bao giờ. Trời ơi! cái lưỡi dẻo sao, mà cái môi mới mỏng sao? ả nói cho tôi nghe kể có nghìn chuyện, toàn những chuyện của con hát phường Đức-ông. Tôi nghe bấy nhiêu câu thì tổng đoán rằng muốn được từng trải những cách hư đại của người ta thì chẳng trường học nào cho bằng nơi ấy. Chẳng may tôi bấy giờ tuổi vừa đương độ không biết gớm ghê những thói tệ. Và chẳng ả Laure lại có một cách kể cho tôi nghe những chuyện chơi bất-tử ấy thì lấy làm thêm-thường quá. Nhìn đồng-hồ thấy ả nói chuyện với tôi đã ba giờ rồi, mà thường chưa kịp kể được một phần trong mười

phần những chuyện các ả ca-nhi. Các quan, anh kép và ả Florimonde đứng dậy đi về. Ba quan lớn và anh kép đưa ả ấy về tận nhà.

Khi khách về hết rồi, chủ tôi đưa tiền vào tay cho tôi mà rằng: Này, Gil-Blas, cầm lấy mười pistoles để sáng mai đi chợ. Ngày mai có năm sáu các quan và các bà đến ăn cơm đây. Làm cơm ngon cho chúng ta ăn, nghe. Tôi nói: Thưa bà, những ngân này tiền, thì con xin đoan mua đủ đồ làm tiệc mà đãi được cả phường. --- Chủ tôi mắng mát rằng: Này tôi bảo anh Gil-Blas nhé, ở đây ăn nói phải lựa lời. Từ rầy không được nói cả phường, phải nói hàng hội, nghe. Người ta nói một phường ăn cướp, một phường ăn-xin, một phường tu-thư. Còn nhà diễn-kịch thì phải kêu là một hội. Nhứt là nhà diễn-kịch ở thành Ma-đức-li này. Tôi xin lỗi bà chủ tôi, xin bà tha-thứ cho đũa dốt-nát, và tôi đoan từ nay hễ nói đến các ông và các bà trong nghề hát ở Ma-đức-li, thì tôi nói hàng hội.

HỘI THỨ XI

CON HÁT ĂN Ở VỚI NHAU THẾ NÀO
CÁCH HỌ ĐÃI CÁC NHÀ SOẠN KỊCH

Sáng hôm sau tôi khởi sự làm việc chức sự. Hôm ấy chính là ngày chay. Bà chủ tôi bảo mua gà thật béo, thỏ, gà gô, và nhiều

thứ ngon nữa. Nhà hát bội vốn vẫn không ưa những cách-thức nhà giáo, cho nên phạm những phép trai-giới thường chẳng tuân-theo. Vậy tôi đi chợ mua về nhiều thịt lắm, giả sử cho mười hai người khỏe mạnh ăn trong ba ngày lễ mọn cũng còn dư. Mụ nhà bếp kỹ-cách suốt buổi sớm. Trong khi mụ nấu ăn thì bà chủ tôi thức dậy, thảng bộ-tịch chải-chuốt ngăm-nghĩa vừa đến trưa mới rồi. Bảy giờ thì có hai ông kếp đến, là Rosimiro và Ricardo quí ông. Rồi đến hai bà đào, là bà Constance và bà Celinaura. Một lát thì thấy bà Florimonde có một vị mã-thượng lối phong-lưu khách đi theo, coi bộ lạnh-lẹ lắm. Tóc thì bới một cách xinh đẹp, mũ đội có cài lông màu lá khô; quần đùi sát vào tận da; áo ngoài để ngỏ cúc, trong có áo lót mình vải rất nhỏ, lại chạy đàng-tên đẹp lắm. Bao tay với khăn mũi thì để giấu vào trong đốc gươm (1), người ấy bện áo tôi một cách rất lịch-sự.

Tuy người ấy diện-mạo khôi-ngô, hình-dung tầm-thước, nhưng tôi thoạt coi lấy làm ngộ. Tôi bụng bảo dạ rằng: Gã này tất cũng là một người cở-quái đây! Tôi đoán chẳng sai chút nào. Người ấy tính thật kỳ khôi. Mới bước vào quàng cổ hôn cả bọn

1. Đốc gươm to mà tròn để đỡ kín nắm tay trong khi đánh nhau.

con hát khắp lượt, hôn hết đào rồi hôn đến kếp, làm bộ làm tịch thái-quá hơn bọn thiếu-niên công-tử, khi tôi nghe thấy người ấy nói thì lại càng cho là người kỳ-khôi nữa. Y nói thì dần từng vắn một, mà giọng thì ề-à như đọc văn tế, tay thì chỉ-trỏ, mắt thì trợn ngược trợn xuôi. Tôi bèn ghé hỏi ả Laure xem mã-thượng khách đó là ai. ả rằng: ở đây đáng lẽ hỏi lời-thời như thế là có lỗi, nhưng lần này ta tha cho nhé, vì ai nom thấy Carlos Alonse de la Ventoléria cũng không nhìn hỏi được. Vậy thì ta nói cho mi nghe nhé. Kỳ nhứt: Người ấy xưa làm con hát. Quãng mở mà bỏ nghề. Từ ấy đến giờ vẫn tiếc nghề. Minh có ý nhìn tóc y đen lạnh-lánh. Ấy là tóc nhuộm, lông mày nhuộm, râu cũng nhuộm. Coi người như thế mà tuổi già hơn Bành-tồ rồi đó. Khi đẻ ra y, cha mẹ quên đi mất không đi khai vào hộ-bạ. Y bèn thừa cái nhãng đó mà thường ai hỏi tuổi nói rút đi đến hơn hai mươi năm. Vả trong nước Y-pha-nho tôi thấy có người đó tự-đắc là một. Từ thuở nhỏ cho đến sáu mươi tuổi thì dốt đặc không biết chữ gì cả. Về sau này mới nuôi một ông thầy ở trong nhà để dạy đánh vần chữ Hi-lạp và chữ La-tinh. Lão ta lại thuộc nhiều truyện cổ-tích hay lắm, những truyện học-lỏm ấy, lão đi đến đâu thường đọc lên mà nói rằng của mình làm

ra, khoe mãi đến nỗi lâu dần lão cũng yên-trí rằng là truyện của mình đặt ra thật. Lão động nói chuyện với ai cũng lần lần giở truyện cổ-tích ra mà nói, lão nói tràn đẽ lấy hoạt lời lanh trí, thì nhiều khi vô tâm câu nọ đánh ra câu kia. Và có người lại khen lão là một nhà diễn-kịch đại-danh. Tôi cũng muốn tin như vậy, song tôi thú thật rằng tôi chẳng ưa lão chút nào. Có một đôi khi tôi đã nghe lão xưng ở đây, thì tôi thấy lão có mấy tật, một là lão đọc dẫn tiếng quá, giọng lại run, thành ra một điệu cổ ai nghe cũng tức cười.

Đó là cái chân-tướng của thằng hề vào chân danh-dự ấy, mà ả Laure tả cho tôi nghe. Mà thật xưa nay tôi chưa thấy người nào kiêu-ngạo nói ngoa như thằng ấy bao giờ. Y nói thánh quá. Nhân hôm ấy y cũng giở trong túi ra hai ba câu truyện cổ-tích, lấy giọng mà kể một cách ra điều ta chấp phép đây. Bọn đào với kếp kia, nguyên chẳng phải đến đó mà ngồi im, cho nên cũng chuyện-trò om-xòm cả lên. Trước họ còn nói chuyện những bạn đồng-nghệ vắng mặt, một cách ít nhân-đức quá. Nhưng cái tật đó cũng nên xá cho nhà con hát và nhà tu-thư. Thành ra toàn những chuyện nói xấu người mà câu chuyện mới mặm-mà sao!

Tên kếp Rosimiro thì nói: các ông các bà dễ chưa biết một câu chuyện mới của bạn

Đồng-nghiệp chúng ta, là Cesarino đây nhỉ? Sáng hôm nay y đi mua dâu một đồng bát-tất tư, những dải lụa, những đàng-tên, rồi y sai một đũa hầu nhỏ mang đến chỗ đồng đủ người mà nói rằng của một bá-tước phu-nhân đem tặng!

Lão de la Ventoleria nghe nói bèn lên một giọng cao-kỳ vô-vị mà kêu lên rằng: Thằng mới lỗ sao! Thời ta còn tung-hoành trong nghệ giới, những nhà diễn-kịch chẳng ai phải man-trá làm vậy. Bây giờ chúng tôi chẳng ai tưởng đến những cách bịa-đặt ấy. Vì những đám thương-lưu phu-nhân thuở ấy chẳng để cho chúng tôi phải bày-đặt ra như thế. Họ mua quà thật mà đem tặng chúng tôi. Ngày trước họ có cái lỗ-lãng ấy. --- Tên kếp Ricardo nói: Cái lỗ-lãng ấy bây giờ vẫn còn, chứ đã hết dâu. Vì chẳng nên kể thì..... Nhưng người lớn không nên kể những chuyện đó, nhất là những chuyện có can-dự đến những người danh-giá.

Ả Florimonde cũng góp: Thôi, xin các ông hãy để một nơi những việc may-mắn ấy, hoạn-cầu ai cũng biết cả rồi. Các ông để tôi xin kể chuyện chị Isménie. Họ đồn rằng chị ấy vừa mất đám nhân-tình sang... Ả Constance nói tranh ngay: Ừ phải, thật đấy. Tôi lại còn biết câu nữa, chị Isménie lại còn mất luôn cả cái bác lái giàu, đương

đem cơ-nghiệp mà xài với chị ấy nữa. Em đây biết hết đầu-đuôi. Số là người mang thư của chị ấy lẫn giấy. Cái thư gửi cho quan lớn thì lại đem đưa cho bác lái, mà thư bác lái thì lại đưa cho quan. --- Florimonde nói: Ác-hại chưa! -- Constance rằng: Mất quan thì còn hại ít, vì quan đã gần hết nghiệp rồi. Duy có bác lái vừa mới vào chông. Vả lại mới vỡ lòng ăn chơi, chưa được nhờ tay chị em ta uốn nắn nên bậc phá gia chi tử, thì chị Isménie đề mất cũng khá tiếc.

Trước khi ăn tiệc thì họ nói chuyện với nhau như vậy. Khi đã ngồi ăn rồi cũng chỉ những chuyện ấy mà thôi. Dầu mấy quyển sách cũng không kể hết những câu họ nói xấu nhau, và họ khoe-khoang với nhau. Thi tôi xin nói qua và bỏ bớt đi, mà kể cho người coi sách biết cái cách họ dãi một nhà soạn kịch kia (soạn-kịch là những nhà hay chữ, soạn ra các bài tuồng để cho con hát đem diễn). Lúc bọn này ăn cơm gần rồi, thì thầy đồ đó đến.

Một thằng nhỏ vào to tiếng mà thưa rằng: Bẩm bà, có một anh chàng ăn mặc bàn-thủ, bần lên đến tận gáy, coi bộ hình như một nhà thi-sĩ, xin phép vào hầu bà. Arsénie nói: Cho nó lên. Rồi lại bảo khách rằng: Xin các ngài cứ ngồi yên. Đó là một bác soạn-kịch. Khi người vào đến nơi, thì quả

là một người soạn-kịch mới được rạp-hát nhận diễn cho một bài hí-kịch, hôm ấy đem tập trích-lục (1) đến đưa cho bà chủ tôi. Tên thầy ấy là Pedro de Moya. Thoạt vào thì thầy ta cúi rạp năm sáu cái mà chào cả bọn, mà chẳng ai đứng dậy cũng chẳng ai đáp lễ. Chủ tôi thì chỉ gọi là nghiêng cổ một chút mà thôi. Thầy đồ vừa tiến vừa run, coi bộ ngượng-ngịu lắm. Đánh rơi cả mũ và bao tay. Cúi xuống nhặt lên rồi lại gần bà chủ tôi mà nộp tập, khúm núm hơn là dân đến đệ đơn vào quan, mà nói rằng: Bẩm bà, tôi dám tự-tiện đến dâng bà một vai trong bài kịch của tài hèn tôi làm ra, xin bà hạ-cổ mà chấp-nhận cho. Chủ tôi nhận tập một cách lạnh-lùng khinh-rẻ, cũng chẳng buồn đáp câu chúc nữa.

Tuy vậy mà ông soạn-kịch đó cũng chẳng ngã lòng chút nào; lại nhân dịp ấy mà chia mấy vai nữa cho bọn con hát ngồi đó, đưa một vai cho Rosimiro, một vai cho ả Florimonde, thì hai đứa này cũng chẳng trọng-đãi hơn chủ tôi chút nào. Tên kép Rosimiro thường tính cũng dễ-dãi, bấy giờ cũng nói

1. Lệ các rạp hát đã nhận hát bài kịch của ai thì người soạn phải đưa cả cho chủ rạp, rồi đưa cho mỗi con hát một tập trích-lục nhưng câu người ấy phải hát mà thôi. Lại còn phải nói lời đề họ hát khéo cho mình nữa.

diễn người soạn-kịch được mấy câu cay-độc. Pedro de Moya cũng lấy làm thắm-thía, nhưng không dám rí rãng, sợ thiệt lây đến bài diễn kịch. Y ngậm miệng mà đi ra về, nhưng trong lòng hình như cảm-tức lắm. Tôi đoán chừng, thì y đi ra khỏi tất cũng chửi vụng bọn con hát cho thật đáng lời. Mà bọn con-hát, thì khi y đã đi khỏi, cũng nghị-luận đến các ông soạn-kịch một cách trân-trọng lắm. Florimonde nói rằng: Em nghe như Pedro de Moya công, ở đây bước ra chẳng được thỏa chí cho lắm nhỉ.

Rosimiro đáp: Thưa bà, lo chi việc ấy mà lo. Bọn soạn kịch có phải là một bọn ta cần phải giữ lễ với họ đâu. Ví nếu ta chiều họ quá, thì chỉ tổ làm cho họ hư nết đi mà thôi. Tôi biết mấy thầy đồ nhỏ đó, mà. Tôi biết. Họ dễ quên địa-vị họ lắm. Vậy ta nên coi họ như một bọn nô-lệ, mà cũng nên làm ngấy cho họ một chút mới xong. Cũng có khi họ ngán mà lánh xa chúng mình, nhưng đã có cái tật ngựa làm văn nó đem họ về. Ta cứ diễn cho họ, là họ đủ sướng rồi. --- Chủ tôi nói: Ngài nói phải. Duy chỉ có những bác nhờ chúng ta mà nên danh-phận, là mới bỏ được chúng ta. Mấy bác ấy thì hồ nhờ tài chị em mình nên ông nọ ông kia, đã hợm ngay, đâm ngay thói ưa nhân, không soạn nữa, cũng may mà mấy bác đó có bỏ, hàng

hội ta không thiệt, mà thiên-hạ cũng chẳng khao-khát gì họ.

Những lời bàn hay ấy, ai cũng khen hay. Thành ra các nhà soạn-kịch, tuy bị bọn con hát bạc đãi như vậy, mà chững như vẫn còn nợ bọn ấy nhiều. Cho nên bọn con hát vẫn coi bọn soạn-kịch làm bậc dưới, mà kỳ thực thì họ cũng chỉ khinh được đến thế mà thôi.

HỒI THỨ XII

GẮN MỤC THÌ ĐEN, GẮN ĐÈN THÌ RẠNG

Bọn ấy ngồi ở bàn ăn kỳ cho đến giờ khai rap. Bấy giờ thì họ đứng dậy đi cả. Tôi cũng đi. Hôm ấy lại được coi hát. Tôi thích lắm, định hôm nào cũng đi coi. Tôi chẳng để nhật mất buổi nào, lần lần tôi cũng nhiễm được tục nhà con hát. Thế mới biết không gì mạnh bằng cái thói quen. Tôi thích nhưt những đứa đóng quần áo đẹp, chân tay làm bộ nhiều cách. Mà chẳng phải một mình tôi thích như thế mà thôi.

Bài kịch hay tôi cũng ưa, mà cách diễn khéo tôi cũng đậm. Có mấy bài tôi thích quá. Nhưt là những bài đóng các Hồng-y giáo-chủ và Pháp-quốc thập nhị vị cận-thần. Nhiều bài thơ hay, tôi nhớ thuộc lòng. Tôi nhớ một bài kịch gọi là Bách-hoa-chúa, hay quá, tôi học trong hai ngày thuộc từ đầu đến cuối.

Hoa-hồng là chúa trăm thức hoa, có hoa Tím làm cận-thần, hoa Nhài làm thị-mã. Tôi cho những bài ấy làm một lối văn tài tình lắm, thật làm hân-hạnh cho óc nghĩ của người nước tôi.

Chẳng những tôi học thuộc lòng lấy những câu tuyệt-bút cho nó đẹp trí-khôn, mà tôi lại còn rèn-tập cái ý thích của tôi cho nó sành. Muốn chắc được vậy thì bọn con hát bình-luận với nhau những câu gì tôi lắng tai nghe hết cả. Hễ họ khen bài nào thì tôi lấy bài ấy làm hay. Hễ họ chê bài nào, thì tôi khinh ngay cho là dở hoặc. Tôi vẫn tưởng họ hẳn sành bài hát như là nhà thợ ngọc sành kim-cương. Tuy vậy cái bài bi-kịch của Pedro de Moya họ đã chê, mà đem ra hát thiên-hạ khen hay lắm. Thế mà tôi cũng chưa dám ngờ họ không sành, tôi lại nghĩ rằng thiên-hạ bình-phẩm bậy, chứ tôi không dám cho hàng hội là chê lão. Về sau tôi đi đến đâu cũng thấy người ta nói rằng thường những bài con hát chê dở thì thiên-hạ xem thấy hay, vỗ tay ầm ầm, mà những bài của con hát khen thì thường hay bị thiên-hạ huýt còi (1). Họ nói: Lệ thế, con hát không biết được bài hát hay dở. Nhân thế họ lại nói chuyện cho tôi nghe nhiều bài con hát

1. Người tây coi hát chỗ nào hay thì vỗ tay, chỗ nào dở thì thổi sáo miệng.

chê bậy như thế. Đến vậy tôi mới khỏi được cái lăm.

Không bao giờ tôi quên được chuyện hôm ấy, mới đem một bài kịch ra diễn một lần đầu. Bọn con hát xem trước bảo rằng van-chương lẽ ngắt, trò-vè buồn như cháu cấn. Họ lại còn đoán trước rằng chắc thiên-hạ không để cho hát hết bài. Họ đem ra diễn hồi thứ nhất, thì thấy thiên-hạ vỗ tay âm ỉ. Họ lấy làm kỳ. Lại diễn đến hồi thứ hai. Thiên-hạ vỗ tay hơn hồi thứ nhất. Bọn con hát không biết thế nào mà nói nữa. Tên kép Rosimiro kêu rằng: Kỳ chưa! Bài kịch này mà trôi nhỉ! Khi họ diễn đến hồi thứ ba thì thiên-hạ lại thích nữa. Tên kép Ricardo rằng: Thế thì còn hiểu sao được! Chúng ta vẫn chắc rằng bài hát này không ai nghĩ được. Thế mà ai cũng thích thì nghĩa làm sao? Bấy giờ có một tên kép thật-thà mới nói rằng: Các ông ơi! Thế chẳng qua là tại trong bài ấy có nhiều câu văn tuyệt bút mà chúng ta vô tình không nghĩ đến.

Từ bấy giờ trở đi tôi không tin bọn con hát là sành việc bình-phẩm bài hát nữa. Mà tôi lại nói được cách bình-phẩm cái tài họ cho đích-đáng. Thế mới biết thiên-hạ thường chê cười nhà con hát là phải. Tôi thấy mấy tên đào tên kép được thiên-hạ vỗ tay khen quá hóa ra tự-đắc, khi chúng nó ra

rap hát thì nó tưởng chừng như chúng nó ban ơn cho thiên-hạ vậy. Tôi thấy những thói chúng nó tôi cũng ngứa mắt, nhưng cái cách ăn ở của họ vừa ý tôi quá. Từ đó tôi như đắm-đuối vào cách ăn chơi của họ. Ví dụ tôi có muốn ở khôn-ngoa cũng chẳng được. Phàm những chuyện họ nói với nhau toàn là những chuyện xui-giục lòng trẻ cả, nom cái gì cũng như là gợi tình dâm. Ví tôi không được biết nhà ả Asilda, ả Constance và các ả khác làm những trò gì nữa, một nhà chủ tôi cũng đã đủ làm cái tràng học hư cho tôi rồi. Ngoài giả đám mấy ông quan già mà tôi đã kể chuyện rồi, lại còn có những bậc thiếu-niên công-tử, những cậu phá-gia đã có mấy đừa cho vay lãi nặng trao tiền cho mà đi chơi. Cũng có khi nhà con hát lại tiếp mấy ông chủ lĩnh-trung đứng mở. Các ông thường đi hội-đồng việc thuế (1), thì có tiền thưởng, đến nơi hội-đồng này thì phải mất tiền.

Ả Florimonde nhà ở bên láng-diềng, ngày nào cũng sang ăn với chủ tôi. Hai người chơi thân với nhau quá đôi, đến ai cũng phải ngạc-nhiên. Họ thường hỏi lẽ đâu hai chị đàn-bà cùng làm đóm mà lại ưa nhau được? Ai cũng nói bất tất có ngày hai chị

1. Ở các nước Âu-châu ngày xưa các thứ thuế giao cho lĩnh-trung.

sẽ tranh nhau gã nào mà giận nhau thôi. Nhưng thiên-hạ thật chẳng biết lòng hai người bạn tuyệt-phẩm ấy. Đôi bên thật là tri-kỷ với nhau. Chẳng có đũa thối phàm mà ghen nhau, họ lại chung-đụng với nhau một cách rất thân-cận. Chị em người ta thế mới là biết câu: cùng nhau chia của dứa mè, khôn hơn là giành nhau mấy cái âu-yếm vô vị của lũ xi-ngốc.

Con Laure nhà tôi, thì cũng noi gương hai bà danh-kỹ, ngày xanh đâu có bỏ thừa. Nàng đã bảo tôi đừng nên ngứa mắt, còn trông còn lắm điều hay. Tuy vậy mà tôi chẳng làm ra mặt ghen-tuông. Tôi đã bẹn xin theo thói nhà nghề. Trong mấy hôm, tôi cố cầm miệng chẳng thở-lan trách-móc chi ai. Tôi chỉ hỏi tên những người nói chuyện với ả mà thôi. Lần thì ả nói là chú bác, lần thì ả nói là anh em cô-cữu, thúc-bá. Trời ơi, chẳng biết sao họ ả to làm vậy? Có dễ họ to hơn họ vua Priam (1) nước Hi-lạp ngày xưa. Nhưng nào ả có chơi quanh với chú bác anh em nhà mà thôi đâu. Nhiều khi lại còn đi với người lạ, thường thường vẫn cứ đến暮 già tôi đã nói chuyện, mà làm gái góa có danh mãi. Nói tổng lại thì ả Laure cũng xuân-xanh như chủ, cũng xinh đẹp

1. Priam là ông vua sau cùng nước Đắc-la-á (Troie). Giàu có tiếng đời xưa. Có 50 con trai và nhiều con gái.

như chủ, mà cũng đóm-đang như chủ. Bà chủ tôi tỉ với nàng thì chỉ hơn được có quyền làm trò vui cho thiên-hạ chẳng phải giầu ai mà thôi.

Trong ba tuần-lễ tôi phó mặc chiếc thân cho dòng nước chảy, tôi ném cho đủ mùi đời. Nhưng trong cuộc hoan-hân, trong cơn cười-cợt, thỉnh-thoảng tôi tự hỏi tâm lòng, thì dường như có điều hối-hận, là vì có cái giáo-dục xưa nó đem pha đắng-cay vào cuộc vui-thú. Dầu tửu sắc thích chí thế nào cũng không vượt được cái hối-hận ấy. Tôi càng đâm ra chơi bậy bao nhiêu, ruột gan lại càng như dao đâm như lửa đốt. Cũng phúc cho tôi mà có được bản-tính tốt, cho nên dần dần cũng biết góm cái cách ăn ở nhà hát bội. Một bữa kia tôi đập đầu xé tai mà kêu lên rằng: Khốn-nạn cho thân tôi. Ngờ đâu tôi phụ cái hi-vọng của họ hàng ở nhà như thế này. Tôi đã chẳng vâng lời mẹ tôi mà đi ngồi đâu dạy học thì chớ. Đâm đầu đi ở rồi, mà lại chẳng giữ được phận làm người lương-thiện hay sao?

Phông đi ở với những đứa vô loài này thì đã xứng-đáng hay chưa? Trước còn đi ở với những nơi chủ nhà bày gương đổ-ky, những việc phản-trắc, những tính hạ-tiện quá đa. Sau lại đâm đầu đến nơi xưởng-kỹ, quanh năm những thói dâm-ô, ăn uống không có

chừng độ nào, một đời ăn không làm biếng. Đứa thì nói nông càn-rỡ, không kiêng không nể gì ai. Thôi ta đã quyết rồi. Từ nay không ở lộn với bảy cái tật chết người nữa (1).

HẾT TOME I

1 Bảy tật chết người đây là bảy tật chính (*les sept péchés capitaux*) làm gốc cho cả các tật người ta: 1. Kiêu-nạo; 2. Ghét-ghen; 3. Biền-lận; 4. Dâm-dục; 5. Tham-ân; 6. nóng nảy; 7. Lười biếng.

MỤC-LỤC

	Trang
Tựa của Dịch-giả	5
Tiểu-sử ông Lesage	7
Lời Gil-Blas nói với người đọc truyện.	9

QUYỀN THỨ NHẤT

Hồi thứ I. — Gil-Blas con-cái nhà ai, giáo-dục thế nào?	11
Hồi thứ II	15
» III	27
» IV	32
» V	36
» VI	48
» VII.	53
» VIII	56
» IX	61
» X	64
» XI	72
» XII.	85
» XIII	91
» XIV	97
» XV.	103
» XVI	110
» XVII	119

QUYỀN THỨ NHÌ

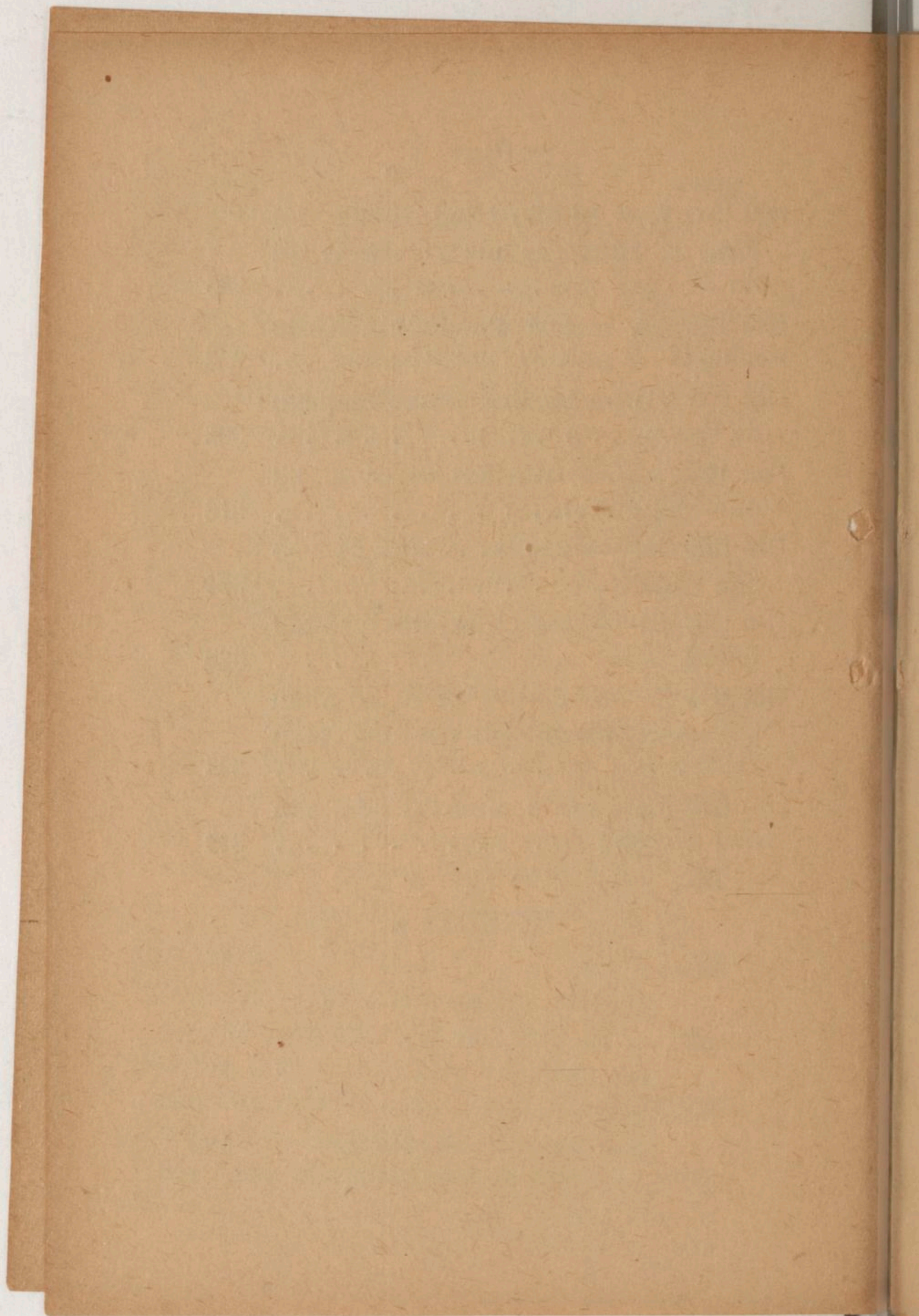
Hồi thứ I. — Gil-Blas vào ở nhà ông cũ, mụ quản-gia nhà ông cũ là người thế nào?	133
--	-----

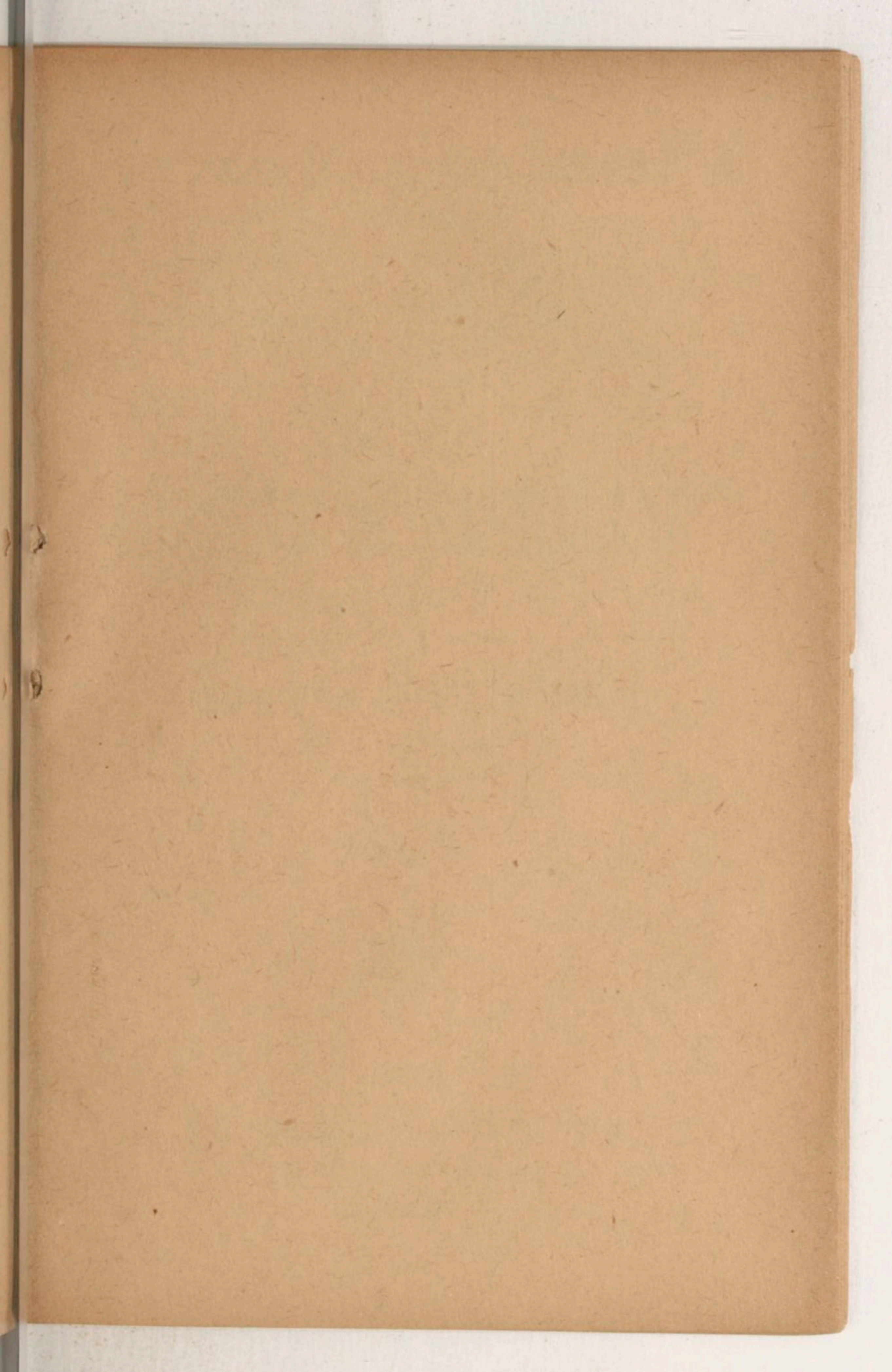
	Trang
Hồi thứ II. — Ông cử bị bệnh gặp thầy kỳ, Gil-Blas được hưởng gia-tài lạ. .	142
Hồi thứ III. — Gil-Blas vào hầu thầy lang Sangrado, sau nên một y-gia danh-thủ	151
Hồi thứ IV. — Thấy nghề hay Gil-Blas làm mãi, nhẵn mắt rồi nay lại thấy đây.	160
Hồi thứ V. — Nhẵn về ở chẳng nóng tay, nghề y lại phải bỏ thầy mà đi.	176
Hồi thứ VI. — Bỏ nghề thất-đức đến chốn kinh-thành, trong buổi hải-hùng gặp người quen mặt.	186
Hồi thứ VII. — Truyện anh thợ cạo. .	190
Hồi thứ VIII. — Bánh mì nước lã đã ngon, thêm giấm miếng chả lại còn nói chi?	227
Hồi thứ IX. — Về tới quê Diégo gặp mãng, chén no say Gil-Blas từ bạn.	234

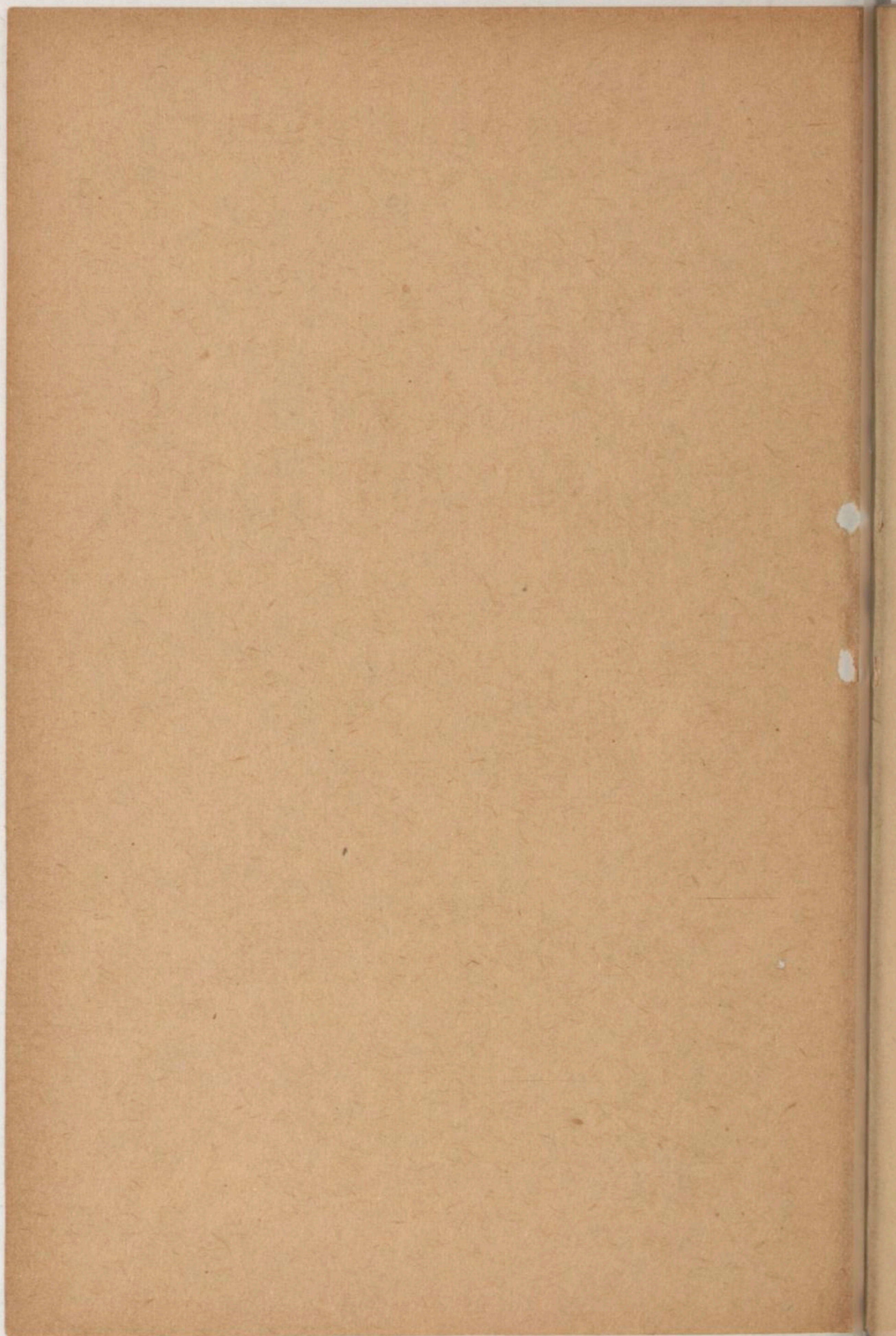
QUYỀN THỨ BA

Hồi thứ I.	242
Hồi thứ II. — Chốn kinh-thành gặp thầy cũ, vào hàng rượu kể chuyện xưa. .	253
Hồi thứ III. — Gặp bạn cũ nên mất chỗ làm, bởi Cập-tên hóa ra đôi chủ	262
Hồi thứ IV. — Học thầy sao tây học bạn, cốc rượu nho chưa cạn đã nên tài .	276

Hồi thứ V. — Đi hầu cũng sướng một đời, tự dung mà hóa ra người tốt duyên	285
Hồi thứ VI. — Lời đàm-luận của các công-tử về phường hát Đức-ông . .	298
Hồi thứ VII. — Sự-tích Don Pompeyo de Castro	305
Hồi thứ VIII. — Gil-Blas vì có gì lại phải đổi cửa	316
Hồi thứ IX. — Gil-Blas ra cửa ấy vào cửa nào?	324
Hồi thứ X. — Cũng chẳng dài hơn hồi trước.	329
Hồi thứ XI. — Con-hát ăn ở với nhau thế nào, cách họ đãi các nhà soạn kịch	335
Hồi thứ XII. — Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng.	343







LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :
M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :
MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

TOME II

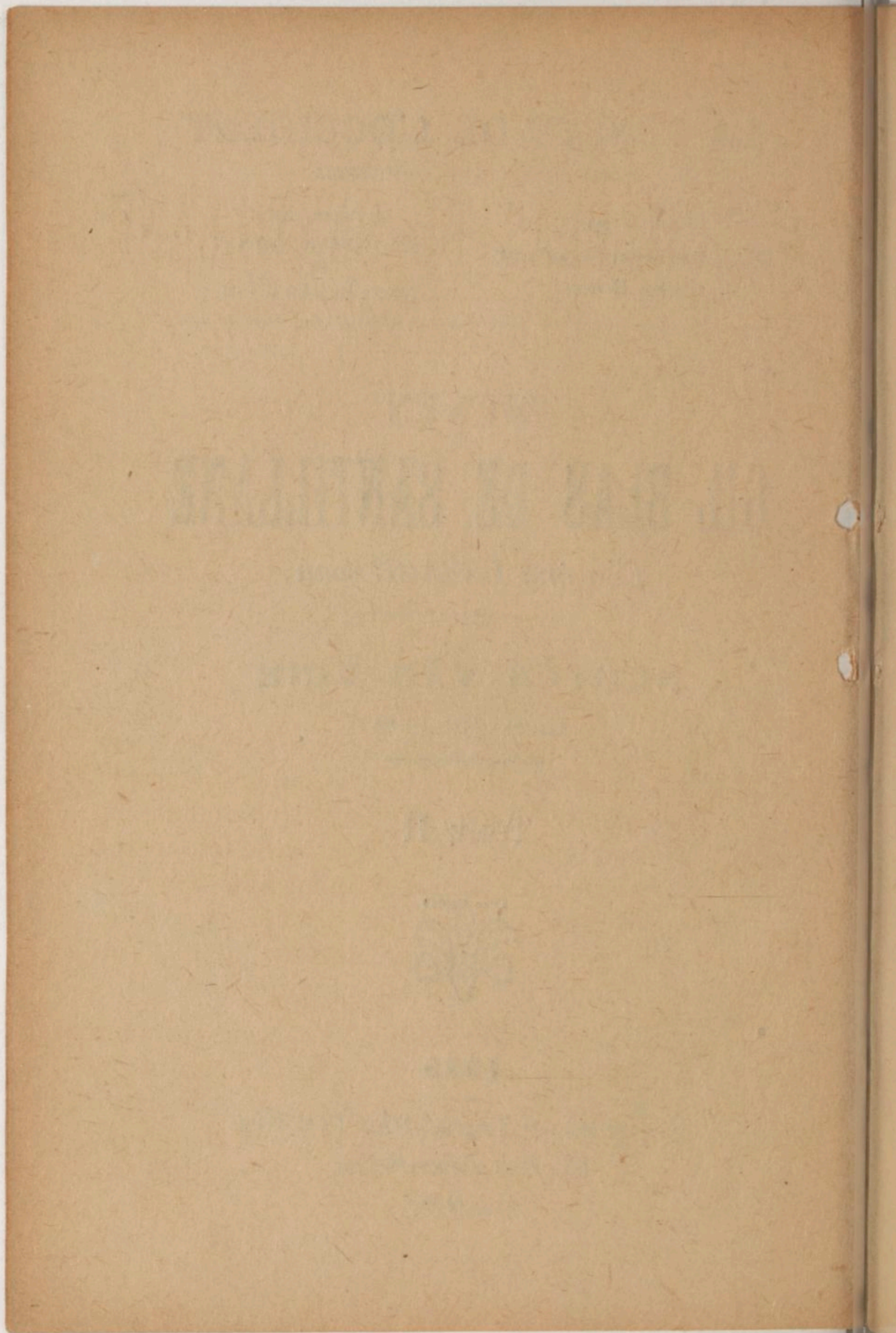


1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ TƯ

HÒI THỨ I

CHÁN NGHIỆP HÁT BỎ CHỦ PHƯƠNG-CHÈO

VÌ ĐẠO-ĐỨC VÀO NƠI LƯƠNG-THIỆN

Tuy tôi ở chốn ăn chơi càn-rỡ ấy, mà trong lòng may ra cũng còn sót đôi chút liêm-sĩ đạo-giáo. Tôi bèn quyết chí chẳng những bỏ cửa chủ mà thôi, lại còn tuyệt đường đi lại với con Lưu-li (Laure) nữa. Tôi biết mười mươi rằng nó thất-tiết cùng tôi kể với hàng nghìn thẳng, mà nói của tiêu tội, tôi vẫn không hết yêu-thương được nó.

May thay cho những kẻ dương lúc đam mê sắc-dục mà còn biết nghe cái lòng lương thiện nó đến pha đắng-cay vào cốc rượu nồng. Vậy một buổi sáng kia, tôi gói áo-quần lại rồi quả-quyết mà từ bỏ cái nơi thờ vào

thấy khi dâm-ô đỏ. Cũng chẳng tính tiền công với bà chủ nữa. Vả chẳng cũng không còn là mấy đồng. Mà cũng chẳng có lời từ-biệt tình-nhân làm gì. Tôi vừa mới quyết định xong được điều nghĩa-khi ấy thì trời đèn cho ngay. Bước chân ra đường tôi gặp ngay lão Ma-chi-át (Mathias) là quản-lý của ông chủ cũ tôi. Tôi chào lão thì lão nhận ngay ra mà đứng bước lại hỏi bây giờ tôi ở với ai? Tôi đáp rằng: tôi mới không có chỗ làm được một lát. Tôi ở với ả Á-xê-ni (Arsénie) vừa được một tháng, song thấy thói nhà ả không được bằng-tuyệt cho lắm, nên chi tôi mới tự-quyết bỏ đi để cứu-vớt lấy cái lương-tâm ra khỏi nơi bậy-bạ. Lão khen tôi vậy là phải, lão nói khác nào như bầm-tinh lão-xưa nay cũng câu-nệ nghĩa-vụ lắm chẳng bằng. Lão lại bảo rằng: Mi là đứa có 'hiem-sỉ như thế, thì ta cũng muốn giúp cho mi được một nơi làm tốt. Lão quả thật hèn. Ngay hôm ấy lão đưa tôi vào ở nhà Đông Vinh-xương đơ Qui-dư-manh (Don Vincent de Guzman) vốn lão có quen người quản-lý nhà ấy.

Nhà ấy thật là một nhà hay, tôi vào ở đó về sau chẳng phải hối-hận chút nào. Đông Vinh-xương (Don Vincent) là một nhà quí-phái đã có tuổi, giàu-có, mấy năm nay được vẻ-vang sung-sướng, chẳng thừa kiện với ai,

nhà lại không có vợ, phu-nhân nguyên đã bởi thầy thuốc chữa cho bệnh ho mà tạ-thể rồi. Bệnh ho ấy giả-sử không uống thuốc thì có lẽ bà ấy cũng còn đeo bệnh mà sống được lâu năm. Chẳng nghĩ chi đến lấy bà nào kể, chỉ chuyên một việc nuôi dạy cô Bình-minh (Aurore) là con một. Năm bảy giờ tuổi cô hai mươi sáu, mà cũng là một người nhan-sắc tuyệt-vời. Người cô đã đẹp, tính cô lại hiền, học-hành đã rộng, cầm kỳ lại đủ mọi tài. Ông Vinh-xương, tuy trí thiên-cận, nhưng đạo tề-gia rất khéo. Duy ngài chỉ có một tật, mà tật ấy cũng nên dung cho người có tuổi, là tật hay nói, nhất là nói chuyện can-qua trần-mạc. Vô phúc cho ai mà động đến cái dây đờn ấy của ngài, thì tức-thời ngài vác ngay cái loa hùng-dũng lên mà thổi luôn cho một trống-canh, ai nghe xong hai chuyện vây thành, ba chuyện giáp-chiến mà được thoát ấy là may lắm.

Nguyên chia ba hai phần đời, cụ đã đi việc quân-thứ, cho nên cái dạ nhớ của cụ thành ra một cái nguồn vô-tận tuôn ra không biết bao nhiêu chuyện cũ, chừng cụ kể thì thích miệng hơn là người ta nghe thích tai. Đã vậy mà cụ lại ngọng, trí cụ lại hay quẩn, nghe câu chuyện đến là bực mình. Nhưng mà tính người rất tốt, lúc nào cũng như lúc nào; Không bướng mà không hay đời tình. Nhà

quí-phái mà được nhiều nết ấy tôi lấy làm quí lắm. Tuy ông cụ tiết-kiệm mà ăn ở cũng ra người có danh-giá. Gia-nô cụ có ba thặng ở và ba người đàn-bà phục-dịch vào công-nương. Tôi thoát vào ở nhà ấy thì chịu rằng lão Ma-chi-át (Mathias) đã kiếm giúp cho được một nơi làm tốt. Cho nên tôi chỉ hết sức làm để ở lâu được đó là may. Tôi cố dò khức sông, cố dò tục nhà, tôi có ý xét tính-khí từng người một, mà khuôn nết mình cho ai nấy được lòng. Chẳng bao lâu ông chủ tôi đem lòng thương, mà bọn đũa-ở với ông chủ tôi cũng có lòng yêu-mến.

Tôi ở đó được hơn một tháng thì tôi thấy cô Bình-minh (Aurore) đã hình như có ý thương riêng đến tôi. Mỗi lần cô nhìn đến tôi, thì tôi thấy cô có một cái dạng chiếu-cổ khác cách cô tôi đãi những đũa ở kia. Giả sử tôi không đi ở với bọn thiếu-niên công-tử và bọn con hát ngày trước, thì dẫu tôi lại có nghĩ được rằng cô Bình-minh tưởng đến tôi. Nhưng tôi đã nhiệm những thói của hai bọn ấy, thấy họ thường coi những bậc quí-phái phu-nhân cũng chẳng ra gì, cho nên tôi cũng quen nết. Tôi bụng bảo dạ rằng: Cứ như lời mấy thặng hát bội, thì đàn-bà nhà danh-giá cũng nhiều khi trái thói làm cho bọn chúng nó thỉnh thoảng lại được hưởng của trời-oi. Biết đâu, dễ thương

cô con ông chủ tôi cũng có cái trái thối ấy chằng? Nghĩ đi như thế tôi lại nghĩ lại: Lẽ đâu lại có thế. Có phải là một người lẳng-lo chẳng quản nếp nhà gia-giao, mà lại hạ con mắt nhìn xuống đồng bùn! Có lẽ đâu con người thế ấy lại nỡ bỏ cái vinh-dự của nhà mình đi mà không hổ-thẹn! Nhìn trong dáng điệu, thì cô ta là một người trinh-thục, nhưng tính dễ-dãi. Vả chằng thói nhà băng-tuyết cái dễ-dãi ấy đã có kỳ-hạn, cho nên cô ta cũng nghĩ đâu có dễ-dãi đến tôi, có hạ cổ và trao đổi cùng tôi một tấm tình tao-nhã, ở dưới con mắt, ở cửa miệng cười mà thòi, làm cách tiêu-khiển, cũng chẳng hề chi.

Đó là cái án tôi đương thăm về cô tôi, nhưng trong khi hai lẽ cùng chưa dám quyết lẽ nào. Mỗi lần cô tôi nhìn thấy tôi thì vẫn thấy cô tôi mỉm cười, mà làm ra bộ thích chí lắm. Bấy nhiêu cách thì đâu chằng có tình tự-phụ cũng phải mắc. Cho nên tôi không thể sao mà nhìn được ngỡ rằng cô chủ phải lòng.

Bấy giờ tôi mới tưởng ý hẳn nét-hạnh ta đã làm xiêu dạ thiên-quyên, mà ta đây là một đũa ở có phúc, vì tình mà phận nô-lệ hóa ra vui. Tôi bèn lo-liệu sửa-sang cái vẻ người một cách rất diêm-dứa, cho nó xúng-đáng với mắt trên nom xuống. Tôi siêng năng một cách riêng vào việc trang-sức cho

vẽ mặt thêm duyên. Trước để dành được ít đồng tiền, thì những mua đồ vải nhỏ, thuốc bôi dầu cùng nước hoa mất cả. Sớm ngày ra, mở mắt dậy là điếm-trang ngắm-nghĩa, chải đầu ướp hoa, để ngộ cô có gọi đến thì không phải để áo sóng-chàng mà đến trước lầu-trang. Ngắm-vuốt siêng-năng như thế, bụng những mong ngày sướng kiếp đã đến nơi rồi.

Trong bọn hầu hạ cô Bình-minh, có mẹ Ô-ti-dĩ (Ortiz) là dây-tờ cũ trong nhà ở đó đã ngoài hai mươi năm rồi. Khi cô còn nhỏ thì mẹ nuôi ẵm, từ khi lớn lên thì mẹ lĩnh chức phó-mẫu, nhưng chẳng qua là chức danh-dư mà thôi. Mẹ đã chẳng khuyên-răn cô ả thì chớ, cô có điều gì mẹ lại giấu-giếm hộ cho. Cô hết lòng tin. Một buổi tối kia, mẹ Ô-ti-dĩ nhân thấy vắng người bèn rỉ tai mà bảo tôi rằng: nếu có ngoan-ngoãn kín-đáo thì trúng nửa đêm ra vườn đứng đợi, sẽ được nghe mấy câu chuyện vui tai. Tôi bèn bắt tay mẹ mà thưa rằng đúng giờ hẹn tôi xin có mặt, vì dầu phải phạm Vĩ-sinh cũng đành, Trao đời đôi lời rành mạch rồi mẹ lặng xa. Bảy giờ tôi không còn ngờ nữa, chắc rằng cái bộ mặt ta đã vào mắt xanh cô ả rồi, giữ được cho kín lòng măng mới khó làm sao! Từ lúc nghe câu quý-báu cho đến bữa cơm chiều. Trời ơi, sao thời-khắc đi chậm thế!

mà thói nhà ăn cơm cũng sớm chứ có khuya đâu. Từ lúc cơm rồi cho đến khi chủ-ông đi ngủ, trống canh mới lại dài sao! Hôm ấy trăm việc ở trong nhà, việc gì cũng thấy chậm-chạp đi đi. Đã nóng ruột lại thêm nóng ruột. Hôm ấy chủ-ông đã vào phòng lại chẳng ngủ ngay cho, còn đem những chuyện đi đánh Bò-đào-nha ngày xưa ra mà kể mãi, toàn là những chuyện đã kể đến tám mươi lần. Tôi hôm ấy cụ lại khéo nhớ ra mà kể cho hết cả tên các tướng có công trong việc tranh-chiến ấy, ông nào ra trận thế nào, xuất-sắc những việc gì, cụ kể dằng dai mãi không hết. Cố mà nghe cụ cho đến hết, khổ cái tai biết là dường nào! Cũng may mà cụ kể mãi cũng đến hết câu chuyện mà đi ngủ. Tôi vội-vàng chạy vào phòng riêng có thang kín đi thẳng xuống vườn. Tôi vuốt dầu thơm vào khắp mình-mẩy rồi giở một cái áo lót mình mới trắng ngần, thụt đầm nước hoa vào rồi mới mặc. Khi tôi đã trang-điểm đủ thứ, tưởng không còn quên một chút đỉnh nào để đẹp mắt cho ả nữa, bảy giờ tôi mới đi xuống nơi hẹn.

Tới nơi không thấy cụ Ô-ti-đi. Tôi đã tưởng rằng mình chải-chuốt lâu để cụ chờ quá cụ đi ngủ mất rồi. Giờ mục-đồng (1)

1. Trong văn-chương nước Pháp, lúc nửa đêm thường kêu là giờ mục đồng.

tưởng đã qua mất rồi. Bảy giờ nghĩ mà hẵn ông chủ. Đương rửa thắm những chuyện can qua của cụ, thì nghe thấy đồng-hồ đánh mới có mười tiếng. Tôi nghĩ đồng-hồ chạy sai, chứ lúc bảy giờ sớm ra cũng là một giờ sáng. Được một lát nghe thấy đồng-hồ hàng xóm cũng đánh mười giờ, mới biết là mình tưởng lẫn. Tôi bèn yên dạ mà lằm-nhằm một mình: May lắm! thế thì ta chỉ còn phải đứng đợi có hai giờ nữa mà thôi! Hẳn ai chẳng trách được ta quá hẹn nhỉ. Nhưng trong hai giờ đồng-hồ này thì ta biết làm trò gì cho qua thời-khắc? Àu là đi bách-bộ chơi, vừa đi ta vừa nghĩ trước cái vai tuồng của ta sắp phải đóng. Vai tuồng này ta chưa đóng bao giờ, kể cũng khó đây. Xưa nay hồ dễ đã khi nào được trải qua những bậc con nhà gia-thế. Như những đồ nô-tĩ, những tuồng hát-bội, thì ta đã biết cách thả câu giăng lưới với họ thế nào rồi. Đối với bọn ấy thì gạ-gẫm đến nơi, chỉ ba câu chuyện lả trớt, là bừa tay bẻ khóa. Đến như những bậc thế-gia này, thì theo cách ấy hẳn không xong. Nghe như còn phải giữ lễ, phải khiêm tốn, phải mềm-dẻo, phải kính-trọng, mà lại không nên nhát quá. Đây hẳn những cách xô-xàng không được, tất phải chờ khi độ mặt tía tai, mới dám xông liều.

Tôi dương tính như thế, định rằng theo phép ấy với ả Binh-minh. Trong trí đã tưởng-tượng ra trước rằng chẳng bao lâu nữa gỏi này sẽ được qui trước mặt ai, miệng này sẽ được nói bao nhiêu câu chuyện măn-mà. Tôi đã nhâm sẵn những câu rất hay trong các bài tuồng, để khi mặt nhìn mặt, vai xánh vai cùng ả, giở ra cho hết. Tôi tự đoan rằng sẽ khéo lựa câu, cho đâu ra đấy : ước ao rằng cũng được như mấy gã kếp tuồng, câu thuộc lòng nói ra vừa lúc, hóa ra nhiều tài ứng-biến. Trong khi tôi suy-tính những chuyện trần-mạc, chuyện vây thành của chủ ông, thì tôi nghe thấy đồng-hồ đánh mười một tiếng. Tôi lại kêu lên : Thôi thôi, còn có sáu mươi phút nữa, ta cố kiên-tâm chờ đợi. Tôi bèn cố lấy can-đảm mà chờ, tôi lại hụp xuống ao tư-tưởng, khi đi đi lại lại trong vườn, lúc vào ngồi thừ trong bụi cây rậm. Mãi mãi giờ hẹn cũng đến cung phải tới. Được một lát thì mục Ô-ti-dĩ trong nhà ra. Tuy mục chẳng sai hẹn nhưng không thấy mục vội-vàng nóng ruột như mình. Mục hỏi tôi : -- Ông Gil-Blas ới hỏi, ông chờ đó từ bao giờ vậy ? Tôi rằng đã được hai giờ. Mục phì cười mà khen : Ông thật ước quá, giao hẹn với ông đi ban đêm thật là một sự vui. Nhưng dẫu vậy cũng thỏa đáng, vì cái tin tôi đem đến cho ông đây, thật là ngóng hai

giờ chẳng dặt. Cô tôi muốn nói riêng với ông đôi lời, bảo tôi đưa ông vào phòng. Cô tôi đương đợi trong đó. Thôi, tôi chỉ nói với ông được bấy nhiêu điều, còn nữa xin để rành quyền cho cô tôi nói cùng ông. Ông theo tôi. Nói đoạn, cụ dặt lấy tay tôi, đi quanh nhà rồi lấy chìa khóa mở một cái cửa riêng, đưa tôi vào cho đến phòng cô chủ.

HỒI THỨ II

LÀM TRAI CHỚ QUÁ THẬT-THÀ

GÁI CƯỜI CHỚ VỘI CHO LÀ PHẢI DUYÊN

Tôi bước vào thấy cô bạn áo hở vai, lấy làm thích chí. Tôi cúi chào một cách rất kính-trọng, tôi khuôn được một cái miệng cười rất xinh. Cô cười mà tiếp tôi, lại nài tôi ngồi cạnh. Nhưng mà thú nhứt là khi cô tôi bảo cụ già đi ra ngoài.

Khi chỉ còn có cô với tôi ở trong phòng thì cô bảo tôi rằng: Anh Gil-Blas ơi! hửn anh cũng đã có ý biết rằng tôi vẫn nhìn anh một cách riêng, và tôi trọng-đãi anh hơn cả những người hầu-hạ cha tôi. Ví chẳng những cái mắt nhìn nhau, những cái ý-từ riêng ấy chưa đủ làm cho anh hiểu nữa, thì đêm hôm nay tôi mời anh vào đây cũng đã đủ tỏ hết ý-tình rồi.

Tôi nghe đến đó thì chẳng để cho cô tôi nói nốt. Tôi nghĩ người đàn ông tri-giả phải

đỡ lời cho người đàn-bà khỏi phải phân
tường-tận quá. Tôi bèn đứng phắt dậy, rồi
phục-vị xuống trước gối nàng, y như ở rạp hát
họ đóng vai công-tử thục xuống bên chân vị
công-nương công-chúa nào, rồi tôi lên giọng
tuồng mà rằng: Công-nương ơi! chẳng biết
tai này nghe có thật chẳng? Lời công-nương
mới phán đó, chẳng biết có phải là nói với
ta chẳng? Có lẽ đâu thằng Gil-Blas này,
xưa nay số-phận hẩm-hiu, hình như muôn
vật cùng ghét bỏ, nay lại có đại hồng phúc
mà làm cho công-nương cảm-động những
tình. Cô tôi phì cười mà bảo rằng:
Nói sẽ chứ, anh. Kéo mấy đũa hần ngũ
phòng bèn này nó thức dậy bây giờ. Xin
anh trở dậy, ngồi đó để ta nói hết cho mà
nghe. Đừng có để ta phải dừng miệng. Rồi
lại lấy giọng nghiêm mà rằng: Ừ, có thể, Gil-
Blas ạ, ta thương anh lắm, muốn giúp cho
anh được khá. Nay ta muốn tỏ lòng tui-cần
anh, thì ta nói riêng với anh một câu chuyện
quan-trọng, trăm năm về sau của ta được
sung-sướng vẻ-vang hay là bực mình cực
khổ cũng ở chuyện ấy. Số là ta yêu mến
một chàng mã-thượng phong-lưu kia, đẹp
đẽ, giỏi trai, lại con nhà gia-thế. Tên chàng
là Đông Lô-y-xi đơ Ba-sê-cô (Don Luis de
Pacheco). Thường ta vẫn gặp chàng ở
đường đi rạo và ở các rạp hát, nhưng chàng

cùng ta chưa nói với nhau một lời nào. Ta chẳng biết tính-nết chàng ra làm sao, hoặc giả chàng có tật gì ta cũng không hay. Mà trong việc nam-nữ trao duyên, tưởng việc đó cũng là quan-trọng. Cho nên ta muốn dùng đến một người cần-thận, đi do-thám giùm ta, xem tính-uết chàng thế nào về báo lại thật tình cho ta biết. Ta nhìn trong mấy người ở chỉ thấy có anh là hơn cả. Thì ta tưởng có thể tin-cần được anh, mà nhờ anh cái việc khó-khăn ấy. Ta ước gì anh sẽ giúp ta một cách rất khéo, rất kín-đáo, để về sau ta khỏi phải hối-hận vì sự quá tin đó.

Cô nói đến đó thì ngừng lại để nghe xem tôi trả lời làm sao. Kỳ thủy tôi vỗ ra cái lăm thì bằng người sét đánh, nhưng tôi tức khắc sửa ngay được lại cái nét mặt, và tôi trấn ngay được cái mắc-cỡ của đũa vôi-vàng vô duyên, mà làm ra mặt đũa ở sẵn lòng hậu chủ. Dầu cô chẳng quên được cái cả gan nghĩ xằng, thì cô cũng phải chịu tôi là người khéo chữa nhà đồ năm ngoái. Tôi bèn xin cô để cho hai hôm, tôi xin dò ý-từ làm sao rồi về trình thực. Cô gọi mục Ô-ti-dĩ vào bảo lại đưa tôi ra vườn. Khi mục từ-biệt tôi, thì mục còn nói đởn rằng: Thôi anh về, tôi chẳng phải dặn anh lần sau tôi có gọi thì đến sớm, vì tôi đã biết anh là người thật hèn rồi.

Tôi trở về phòng ngủ, nghĩ đến cái hắc-lở của mình cũng khi tức. Song tôi là đứa biết nghĩ, cũng không giận được ngay. Tôi nghĩ có lẽ làm người tin-cảm của cô thì hơn là làm nhân-ngãi cô. Vả nhiều khi cái nghề làm mai cũng có danh-phận về sau, không thiệt. Tôi bèn dành bụng hết sức giúp cô mà đi ngủ. Hôm sau tôi đi. Nhà một vị mã-thượng phong-lưu khách như nhà Đông Lô-y-sĩ, hẳn không khó tìm. Tuy vậy mà tôi đi thăm dò suốt một ngày chưa hỏi được đến nơi. Hôm sau lại phải đi lung lần nữa. Bận này thì xong. Ra đến ngõ may gặp ngay một đứa quen, tôi đứng nói chuyện với nó. Bỗng đâu có một đứa nữa quen với bạn tôi, ở đâu chạy lại nói rằng vừa bị Đông Gio-diệp đờ Ba-sê-cô (Don Joseph de Pacheco) là cha Đông Lô-y-sĩ, đồ tội uống vụng rượu nho mà đuổi đi. Thật là một dịp may vô cùng, tôi há lại để nhạt. Tôi bèn hỏi dò ra hết các điều nên biết về tính-hạnh Đông Lô-y-sĩ. Khi tôi về tới nhà thì tưởng đã chẳng phụ lòng tin của cô chút nào. Tôi hẹn với cô đêm hôm sau cũng giờ ấy thì sự thể làm sao vào báo, cô cũng cho mục Ô-ti-dĩ ra đón ngoài vườn mà đưa vào phòng. Tối hôm ấy thì tôi không bán-khoản như bữa trước. Chẳng những tôi không sợ phải nghe chuyện dòng-dại của chủ-ông, mà tôi lại còn khơi

ra để cụ kể chuyện đông chuyện tây cho mà nghe. Tôi điềm-nhiên mà đợi mười hai giờ, chẳng nóng ruột chẳng vội-vàng. Khi bao nhiêu đồng-hồ nhà và đồng-hồ hàng xóm cùng đánh cả mười hai tiếng rồi, tôi mới xuống vườn. Mà lần này thì tôi chẳng thoa dầu cũng chẳng xúc nước hoa gì cả. Cũng là chưa được một tạt.

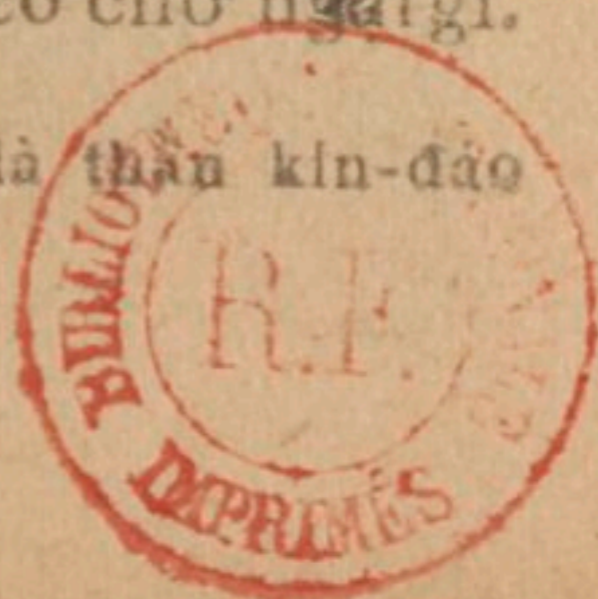
Tôi xuống tới nơi thì thấy mẹ Ô-ti-dĩ đã đứng chờ rồi. Mẹ có ý điều-cột mà trách tôi thủy-chung chẳng như một, lần trước thật lời quá, lần sau thì chậm-trễ. Tôi chẳng đáp, đi theo ngay mẹ vào phòng cô. Cô vừa nom thấy thì sẵn-sóc hỏi có tin-tức gì chưa? Tôi rằng: Thưa cô có, tôi tưởng những tin tôi đem về đây đủ phỉ bụng trông ngóng của cô. Trước hết, xin trình cô hay rằng công-tử sắp lại đi Sa-la-măng (Salamanque) để học cho tốt-nghiệp. Cứ như lời chúng nói thì công-tử là một người có lương-tâm, có liêm-sĩ. Bề can-dảm hãn cũng chẳng thua ai, vì công-tử đã là quý-phái lại là người xứ Cát-xĩ-ti-da (Castille). Có khẩu tài mà lại có vẻ lịch-sự lắm. Song có một điều để cô không ưng ý, nhưng tôi không thể giấu giếm được, là công-tử khi giống nét của các bậc công-tử thời nay quá, nghĩa là chơi-bời quá độ. Công-tử có bấy nhiêu tuổi đầu mà đã nuôi thàng tới hai ả con-hát rồi. Bình-

minh giạt mình mà hỏi: Thật ư? Chết nổi! Công-tử có nét hư như vậy à? Nhưng anh nói có thật hay chẳng! Anh đã hỏi đi hỏi lại cho kỹ chưa? Tôi đáp: Điều ấy tôi chắc lắm. Nguyên là đứa ở mới bị đuổi sáng hôm nay ra ngoài nói chuyện. Mà nghề thế, thưa cô, chẳng gì thật cho bằng đứa ở ra nói xấu chủ nhà. Vả công-tử lại làm bạn với Đông Á-lich-xô Xê-gia (Don Alexo Ségiar), với Đông An-tô-ni-ô Xăng-tê-liệt (Don Antonio Centellès), với Đông Phê-năng đơ Căm-bô-a (Don Fernand Gamboa), thế là đủ biết có nét chơi-bời.

Cô bèn thở dài mà rằng: Nếu vậy, nếu vậy thì phải rồi. Nếu vậy thì thôi để ta từ nay cố dẹp được nổi lòng, cố quên chút cảm-tình chẳng xứng. Tuy cái tình ấy cũng đã sâu rễ trong lòng ta rồi, nhưng ta tưởng dứt được nó ra cũng chẳng là khó, đây có gan nghiền hàm răng mà bẻ chữ đồng làm đôi. Cô tái mặt mà nói với tôi như thế rồi đưa vào tận tay cho tôi một cái túi nặng mà bảo rằng: Đây đây là cô đền công cho anh đây nhé. Anh phải kin-đáo việc này cho cô mới được. Cái danh-giá cô trao ở tay anh đó.

Tôi bèn quyết với cô rằng trong bọn đứa ở tin dùng, tôi là một bậc thần Hắc-bô-
(Harpocrate) (1). Xin cô chớ ngại gì.

1. Hắc-bô-
cửu-giờ (Harpocrate) là thần kin-đáo
áp thờ ngày xưa.



Tôi đoán như vậy rồi tôi đảo cẳng bước ra, những vội giở xem trong túi có những gì. Mở ra thì tôi thấy hai chục bích-tôn (pistoies). Bảy giờ tôi mới nghĩ thầm rằng, tin buồn mà cô còn cho bảy nhiều tiền, giả sử mình đem tin vui về thì hẳn cô còn cho hậu nữa. Tôi lại ngẩn-ngơ tiếc rẻ sao chẳng bắt-chước thói nhà làm lại, để lợi lấy mình. Tôi lại phân-nản một mình rằng rõ cơ-hội khá cho mình ở đâu vừa đến, mà mình lại đem cắt đi từ gốc. Rõ khờ quá, mà thật-thà hão quá! Thôi nhưng cũng thỏa được một điều rằng cái tốn-kém nước hoa, dầu, sáp, không thiệt là may.

HỒI THỨ III

BỒI THẦY-THUỐC VINH-XƯƠNG TẠ THẾ
VI SI-TÍNH CÔ-Ả NGHĨ MƯU KỲ

Được ít lâu thì Đông Vinh-xương bị-bệnh. Tuổi đã già, chứng phát lại nặng thay! Khi chủ-ông vừa ngã, nhà đã cho ngay đi triệu hai ông thầy giỏi nhứt ở kinh-thành Mã-đức-ly (Madrid). Một ông tên gọi là Đốc-tơ An-đê-lô-xĩ (Docteur Andros), ông kia tên là Ô-que-tô-xĩ (Docteur Oquetos). Hai ngài vào y-mạch kỹ lắm rồi cùng nói: Khi sung. Nối, chỉ đồng ý nhau được có một câu ấy. Còn dùng phương thì mỗi ông ý, ở nơi. Ông thì nói nên bốc cho hạ

bảo không nên hạ vội. Ông An-đô-lô-xi thì rằng: Bệnh này phải hạ gấp, và khi bây giờ nó dương sung, phải trị ngay chớ để nó phạm vào trọng-xử. Ông Ô-que-tô-xi thì cãi rằng nên chờ cho khi thật chín đã, nhiên hậu mới hạ được. Ông kia lại bảo: Ông chữa thế thì trái hẳn với lời tiên-bối. Thầy Hi-bộ-cách-lap (Hippocrate) ngày xưa có dạy rằng: Dương lúc sốt dữ phải hạ ngay, câu sách còn rành rành: Khi dương dương phải hạ ngay. Khi dương là khi dương sung. Ông Ô-que-tô-xi cãi liền: Ông lầm chính ở đó. Dương có phải là Sung đâu, dương là khi đã chín rồi.

Hai ông cãi nhau ồn ồn lên chỉ vì có một chữ. Ông thi viện chính-văn Hi-lap và viện hết các nhà đã bàn theo ý mình. Ông kia thi viện bản la-tinh, cũng chẳng thiếu gì chứng. Diết tin ông nào được bây giờ? Đòng Vinh-xương khó nghĩ quá. Nhưng trong bệnh gấp phải quyết ngay một bề. Ngài bèn quyết chọn ông nhiều-tuổi nhất, nghĩa là ông đã làm chết nhiều khách hơn cả. Ông An-đô-li-xi, ít tuổi nhất tức-khắc đi ra, vừa đi vừa cười lạt mà báng-bồ ông Ô-que-tô-xi về nghĩa chữ dương. Ông Ô-que-tô-xi giữ vững được đồn, được thể lắm. Nguyên ông ấy cũng theo một đơn thuốc thầy Xăng-ga-ra-đô (Sangrado) ^{trước}, cho nên kỹ thủy trích máu thật ^{hiệ} đợi cho khi chín rồi mới bốc hạ. Chẳng

may cái chết ý hẳn sợ thuốc hay đến cắt mắt
môi, cho nên nó vội-vàng đến ngay không
cho khi chín kịp. Chủ tôi chết mắt. Thế là
Đông Vinh-xương chỉ vì gặp phải thầy không
thuộc văn Hi-lạp mà đến nỗi mất mạng!

Nàng Bình-minh lo-liệu ma chay xúng-dàng
cho cha rồi, bèn tự chủ lấy việc nhà. Trước
hết cô cho mấy đũa đầy-tờ về bột, đũa nào
đã ở lâu, cô ban quà-cáp hậu lắm, rồi cô dọn
đến ở một dinh trên bờ sông Ta-giờ (Tages),
ở giữa quãng từ Xa-xê-đôn (Xacédon) đến
Bur-yên-địa (Buendia). Tôi được vào bộn đầy-
tờ cô giữ lại, và theo hầu cô đến dinh mới.
Tôi may được việc cho cô. Tuy tôi đã kể tình
nết Đông Lô-y-xĩ hư như thế, mà cô vẫn
thương yêu chàng ấy. Trước còn đẹp bụng
cho khuây, sau đẹp không nổi thì cô buông
thả cho lòng, cũng liêu một cánh hoa đào,
để chàng thương đến phần nào cũng nên.
Bấy giờ thì nàng không phải giấu-giếm ai
nữa. Nàng bèn gọi tôi mà than-thở rằng:
Anh Gil-Blas ơi! tôi không thể nào quên cho
được Đông Lô-y-xĩ, đã hết sức đẹp tấm lòng
yêu mà chẳng nổi. Bỗng ai cứ phăng-phát
bên mình, mà nào trong khi tưởng tượng
có thấy con người hư thân đại nết như lời
anh nói xưa đâu, lại thương mơ-tưởng thấy
chàng như in bụng ta ao-ước, nghĩa là
bạn, thủy chung, lại cùng ta phải duyên đôi

lừa. Nàng nói đến đó, thì động lòng nước mắt chứa-chứa. Tôi cũng thương thay mà ứa hai hàng lệ. Tưởng trong cách quyến-dũ lòng người, ra mặt chia buồn cũng là một quyết kế. Nàng bèn gạt nước mắt mà bảo tôi rằng: Anh ơi! tôi coi bộ anh cũng có lương-tâm. Anh đã có lòng giúp-dỡ tôi như thế, công ấy tôi sẽ đền-bồi. Ngày nay tôi lại phải cần đến anh còn hơn ngày trước. Tôi có nghĩ ra một phương, tưởng phải ngỏ cùng anh. Chắc hẳn anh bảo là rồ-dại. Tôi định nay mai đến tận Xa-la-măng (Salamanque). Tôi đó tôi ăn-bận giả đàn-ông, xưng tên là Đông Phê-lich (Don Félix), rồi tìm đường tìm quen với Đông Ba-sê-cô. Khi tôi đã làm thân được với chàng rồi, tôi bèn đem chuyện Bình-minh ra mà nói luôn miệng, nhận là anh em con chú con bác. Chờ cho đến khi chàng thấy nói chuyện muốn xem mặt người, bấy giờ tôi sẽ cho xem. Tôi thuê lấy hai nơi ở tại Xa-la-măng, một nơi thì tôi là Đông Phê-lich; nơi kia thì là ở Bình-minh. Lúc giả trai làm bạn với chàng; khi làm gái bày mưu quyến-dũ. Tôi biết rằng kế ấy thật diên rồ, nhưng lòng này đã quá đắm say, quyết phương nào cũng dụng, qui hồ được cùng ai giáp mặt một phen.

Tôi nghe nàng nói cũng lấy kế ấy làm rồ dại, nhưng tôi quyết chẳng làm ông giáo.

Chẳng những vậy tôi lại phỉnh thêm vào, còn tán rằng trò ấy chẳng qua là một cuộc vui cười có thú-vị, dầu mưu có dậu hay chẳng, trông cũng không thưởng phạt gì. Khi ấy tôi nói những gì với cô thì tôi cũng không nhớ, nhưng chỉ biết tôi nói cô chịu lời ngay. Nghề thế, trai gái đã mê nhau, ai nói trúng ý dầu nói càn cũng thích nghe. Từ đó cái mưu của nàng tuy rất xằng, mà cứ cho như một trò tiêu-khiển, chủ nhà đưa ở cùng ra sức làm cho nên tro thật hay mà thôi.

Cô tôi phân-phát các vai trong bọn gia-nô, ai phải vai nào người ấy chịu, chẳng ai tranh-rành vai hay vai dở, việc đẽ việc khó như bọn nhà nghề. Mụ Ô-ti-dĩ thì đóng bà cô ở Bình-minh, biểu tự là Đô-na Xi-mê-na đơ Qui-dĩ-man (Dona Ximena de Guzman), có một thằng ở, một con hầu. Cô tôi đóng vai công-tử thì tôi làm thủ-hạ hầu buồng, lại có một ở thị-ti đóng làm thị-tụng. Chia vai dậu đầy như thế rồi, chủ nhà đưa ở kéo nhau cả về Mã-đức-lị. Tới nơi thì nghe tin Đông Lô-y-xĩ hãy còn ở kinh, sắp-sửa lên đường đi Sa-la-măng. Chúng tôi bèn vội-vàng đi may quần-áo. Khi may xong rồi cô bèn đóng cả vào rương, để chờ khi nào thời đã tới mới đem ra cho ai nấy đóng vai mình. Cô giao cả cửa nhà cho tên quản-lý,

rồi cùng chúng tôi lên cả một cỗ xe đóng bốn la mà đi sang xứ Lê-ông (Léon).

Vừa đi khỏi xứ Cổ Ca-xi-ti (Castille vieille) thì đò gánh bánh xe gãy. Đó là giữa khoảng từ Avila đến Vi-a-phê-lô (Villaflor). Cách đó chừng ba bốn trăm bộ, thì có một cái dinh ở sườn núi. Bấy giờ đã gần tối, chúng tôi khó nghĩ quá. May đâu có tên nông-phu đi qua đó vô tình mà giúp được chúng tôi một việc to. Gã mách chúng tôi rằng dinh đó của Đô-na Yên-vi-ra (Dona Elvira) là vợ góa của Đông Bê-đê-rô đơ Bi-na-rê-xi (Don Pedro de Pinarès), tử-tế nhân-đức lắm. Cô tôi nghe nói vậy, bèn sai ngay tôi chạy lại đó xin vào nghỉ nhờ một tối. Yên-vi phu-nhân quả như lời tên nông-phu nói. Nói cho tiêu tội, thì khéo cũng ở tôi. Tôi đến nói với phu-nhân một cách rất lễ phép, tưởng ví dụ chẳng phải người tử-tế cũng đến phải tiếp chúng tôi. Phu-nhân tươi cười mà tiếp tôi, tôi thì lễ thì phu-nhân đáp lễ lại một cách rất tao-nhã. Tôi bèn ra đón cô vào. Lừa từ từ kéo cỗ xe gãy mà vào dinh. Tới cửa thì gặp phu-nhân ra đón. Kể chi những lời vạn-phúc, hàn-huyên, đôi bên trao đổi cùng nhau làm gì, tôi chỉ nói Yên-vi phu-nhân là một bà có tuổi mà đãi khách rất hậu. Phu-nhân đưa cô Bình-minh vào một cái phòng rất lịch-sự, để cô nghỉ ngơi một

lát, rồi lại vào săn-sóc từng thỏi. Khi nhà bếp nấu ăn xong thì phu-nhân bảo dọn cơm vào tận phòng rồi thân ngồi tiếp khách. Bê-đê-rô phu-nhân chẳng phải là một người không biết nghề khoản tán, ngồi mời khách không có những cách bo-phờ lảng trí như ai. Vẻ mặt tươi cười lại khéo vui câu chuyện. Lời nói lịch-sự mà có văn-hoa. Tôi được đứng nghe lấy làm phục cái tài đối-dáp, lại khen cho câu nói có thú-vị. Nàng Bình-minh cũng thích như tôi. Chủ khách hẹn nhau kết bạn, sau này thơ đi thơ lại còn nhiều. Xe gãy tính ra chữa lại, hết hôm sau mới dùng được, sợ phải ra đi trưa quá, chủ tôi bèn định ở lại hôm nữa. Cô tôi được bà chủ hậu-dãi, chúng tôi cũng được mấy bữa no say, thịt thà đầy đĩa, rượu nước đầy bình. Tối đến lại giường cao nệm ấm. Thật bà chủ dãi nằm cũng hậu như dãi ăn.

Đến hôm sau, trò chuyện lại càng thêm mặn. Cơm dọn ở ngoài phòng khách lớn, quanh tường treo nhan-nhãn những tranh. Trong các tranh ấy, duy có một bức cảnh tạc rất bi-sâu. Một vị mã-thượng phong-lưu khách, bởi cái gì ngã nghiêng trên vũng máu, dường như đã chết rồi, mà hai mắt còn trợn lên ghè-gớm, chẳng biết nạt ai. Ngay bên cạnh lại vẽ một nàng yếu-điệu thanh-tân cũng ngã nghiêng xuống đất mà

điên-mạo khác người cưỡi ngựa. Bèn sươn
đốc gươm còn cầm, hồn dương bay mà mắt
lại nhìn ai đứng tận xa xa. Thi ra một chàng
niên-thiếu, nom nạng dương chết, nét mặt
mới lại bi-thương. Trong tranh vẽ lại còn
người nữa, điên-mạo cũng kỳ. Là một ông
già, dường-bẻ khối-ngô, nhưng ngắm cảnh
cũng đau lòng như chàng trẻ tuổi. Song
cảnh bi có một, mà hình như trẻ già đau
lại khác nhau. Ông cụ thì mặt u-sầu nhưng
có dường ngã chí. Chàng thiếu-niên thì
cũng u-sầu, nhưng có trận lôi-đinh trong
nét mặt. Khen người thợ vẽ khéo tả làm sao,
bức tranh thật quá, chúng tôi nhìn không
sao mới mắt. Cô tôi mới hỏi : Tranh này tả
cảnh buồn sao, ôn lại chuyện chi thế vậy ?
Chủ-nhân rằng : Đó là một bi cảnh đã có
thật ở trong nhà tôi. Câu nói như xui giục
tấm lòng hiếu đĩ. Cô tôi luôn miệng hỏi,
làm cho bà chủ phải hện rồi sẽ phân-giải
cho nghe. Mụ Ô-ti-dĩ, hai đứa thị-ti và tôi,
thoảng nghe lời hện, cơm xong không thể
ra ngoài, ở lì ngay cạnh bàn ăn mà chờ câu
chuyện. Cô Đĩnh-minh đã toan đuổi chúng
tôi ra, thì bà chủ thấy chúng tôi thêm nhát
chuyện hay, bèn đoái đến chúng tôi mà cau
rằng : Chuyện này chẳng phải là chuyện kín,
xin khách để cho chúng ở nghe cũng được,
Được một lát thì bà chủ kể chuyện rằng :

HỒI THỨ IV

CHUYỆN THÙ MÀ LẤY NHAU

Vua Rô-giê nước Xi-xinh ngày xưa, có một em trai một em gái. Em trai là Mạnh-phật-loa (Mainfroi) lập mưu làm phản, khiến nên nội loạn hại nước trong mấy năm trời. Về sau thua luôn hai trận, quân nhà vua bắt được. Ngài nghĩ tình máu-mủ không nỡ giết, bèn đem hạ ngục. Chẳng ngờ việc khoan-dung đại-lượng ấy, làm kẻ lại cho là một cách tàn-nhẫn, nói rằng vua tha giết cho Hoàng-thúc chẳng qua để làm cực dần dần cho bõ bụng hằn-thù. Có nhiều kẻ khác thì lại đổ tội làm cực quốc-công trong ngục cho em gái vua là Ma-tinh công-chúa (princesse Mathilde). Điều ấy quả cũng chẳng ngoa, vì công-chúa vốn ghét anh, thường hay trêu tức Mạnh-phật-loa kỳ cho đến chết mới thôi. Nhưng Mạnh-phật-loa mất được ít lâu, công-chúa cũng mất. Thường nói trời thật công-minh.

Quốc-công chết đi có để lại hai người con trai nhỏ. Vua Rô-giê cũng muốn trừ đi, sợ để cho lớn lên lại gây thành tai-vạ mai sau, vì khi trưởng-thành tất con ấy tìm phương báo-thù cho cha. Và vậy cánh dẫu không còn mấy, cũng đủ quấy rối trong nước. Ngài bàn mưu ấy với cận-thần là quốc-lão Lương-tiên Xi-phê-rê-di (Léontio Siffredi)

Đời quốc-lão lựa lời ngăn can, xin nhận lấy người con trưởng là An-ri-ích thân vương (prince Henrique) về nuôi dạy. Còn người con thứ là Bê-đê-rô công-tử (Don Pedro) thì tâu xin giao cho quan Thống-chế nuôi giùm.

Vua cũng nghĩ hai quan hiền-thần ấy nuôi dạy hai cháu, thì tất về sau nó cũng biết noi gương trung nghĩa, mà giữ đạo làm tôi. Ngài bèn nghe lời quốc-lão, mà lại nhận lấy cháu gái là Công-tằng công-chúa (Constance) để nuôi tại triều. Công-tằng công-chúa cũng đồng-niên với An-ri-ích vương, chính là con một của bà Ma-tĩnh. Vua ban cho nhiều thị-ti, và nhiều thầy dạy, để săn-sóc cho nên người có giáo-dục.

Quốc-lão Lương-tiêu thì bấy giờ có một cái dinh ở cách kinh-thành hai lý, ở nơi Biên-mông (Belmonte). Bèn đem An-ri-ích vương về đó nuôi dạy, những tính về sau nên kẻ đáng vì nổi nghiệp. Thân-vương có nhiều nét hay. Tuy quốc-lão có hai cô con gái, mà quý-báu thân-vương như thể không có con, chỉ chuyên săn-sóc một ngài.

Cô con gái lớn tên là Bạch-tuyết (Blanche). Kém thân-vương một tuổi, nhan-sắc tuyệt vời. Cô em tên là Bộ-xĩ (Porcie) bấy giờ còn ẵm ngửa. Vốn khi cô ấy mới sinh ra thì mẹ chết. Thân-vương với Bạch-tuyết vừa lớn lên, có tình yêu-mến nhau ngay, nhưng thói

nhà băng-tuyết phải giữ-gìn từng thí, tuy ở chung với nhau một nhà, mà không được tự-do trao nối riêng tây. Thân-vương dùng hết mưu này mẹo khác, thì gián hoặc cũng có đôi khi vắng nhà được buổi, khen thay chẳng biết tán-tĩnh thế nào, làm cho cô ả chịu đê cho thi-hành một mưu táo-tợn. Hồi bấy giờ quốc-lão lại vừa thừa mệnh phải đi kinh-lược tỉnh xa. Trong khi tướng-công đi vắng, thì thân-vương mượn người thợ khéo, đục một cái cửa bên tường chỗ phòng mình ở, để lấy nẻo thông sang chỗ khuê-lâu. Cửa ấy ngoài che ván nhẵn cùng với vách như liền, dấu mắt tinh cũng không nom thấy. Thợ đã khéo làm-lụng lại rất nhanh, trong nhà chẳng ai biết cả.

Nhờ cửa đó, thân-vương thỉnh-thoảng sang phòng cô ả. Song dấu có đường thông tỏ, thân-vương cũng chẳng bao giờ dám phụ lòng tin người thực-nữ. Vả chẳng trước khi để cho chàng mở lối, nàng đã ân-cần xin ước một lời rằng: dấu mắt nhìn mắt, tay cầm tay, nhưng chớ bao giờ xôm-xờ. Một đêm kia, thân-vương sang thấy nàng buồn bã, nét mặt dường như lo ngại điều chi. Số là nàng được tin vua bệnh nặng, mới cho vời quốc-lão Xi-phê-rê-đi về, tạm giao cho quyền quốc-chính, để mai sau thi-hành những việc trời-trắng. Cho nên nàng đã

tương tượng ra thấy thân-vương ngồi trên Bệ-ngọc, thì lo rằng, ngôi cao là mối phân-li, một đây một đó, sau này biết có duyên gì với nhau chẳng. Cho nên nàng lo phiền, nom thấy chàng lại tuôn hai hàng nước mắt. Thân-vương thấy vậy bèn hỏi: Có sao công-nương than khóc? Ta không hiểu vì lẽ gì mà công-nương buồn rầu thế vậy. Nàng rằng: Những nỗi lòng thiếp bán-khoản lo ngại, thiếp há lại giấu thân-vương được chẳng. Bệ-hạ đã sắp băng-hà, ngôi trời tất về thân-vương. Thiếp lo rằng chàng lên cao thì xa thiếp quá. Bởi vậy nên phiền. Kẻ vương-giả biết có còn đâu cái mắt người hữu-tình mà nhìn ta nữa. Người ta khi còn ở dưới quyền Trên thì còn đoái đến những điều nhỏ-mọn, đến khi đã lên được chỗ quyền Trên đó rồi, biết có đoái đến nữa chẳng. Chẳng biết tại thiếp nghe cái tâm-linh nó xui bảo, hay là thiếp suy lẽ phải mà lờng, nhưng lòng thiếp thật bán-khoản, ngồi đứng không yên, dầu thân-vương xưa nay có lòng quảng-đại mà thương đến thiếp, thì thiếp cũng đình-ninh một dạ tin-mong, nhưng cũng không yên được bụng. Thiếp lo sợ lắm, thân-vương ôi! Thiếp chẳng dám nghi lòng chung thủy của thân-vương, nhưng thiếp nghi-ngại cái số-phận thiếp, không được toàn vẹn. Thân-vương nghe nói

vậy thì đáp rằng: Hỡi nàng Bạch-tuyết rất yêu rất quý của ta ơi! Nàng lo ta chịu ơn nàng. Thế mới biết ta đắm say người xứng đáng. Nhưng mà nàng quá nghi bụng ta như thế, thật là phụ tấm lòng yêu. Vậy xin nàng chớ có nghĩ rằng số-mệnh ta với số-mệnh nàng lại chẳng là một, nàng lại tin rằng chỉ có nàng ta mới được vui-vẻ, được sung-sướng. Xin nàng những cái lo hão đó, hãy bỏ một nơi. Há lại để cho nó đến quấy-rối một khắc canh vui thú như lúc này, hay sao? — Con gái ông Lương-tiên bèn rằng: Hỡi chúa-công ơi! dẫu kia mà đội mào binh-thiên, thì trăm họ ắt muốn để chúa-công tìm nơi xứng-đáng, con vua cháu chúa mới là, để đem cơ-nghiệp gắn thêm vào nước nhà cho rộng. Bấy giờ thì hẳn dẫu lòng kia chung thủy, cũng chẳng nở nào mà phụ bụng ước ao của một nước. Thân-vương bèn nổi giận mà rằng: Hay chưa! Khéo đâu rước sợ cừu ngờ, việc chi nàng lại phẫn trước những việc mai sau làm gì. Ví chẳng trời chẳng để cho thiên-tử là Bác ta được sống, lại bắt ta lên nối nghiệp trị vì, thì ta nguyện xin đem nàng đến trước triều-đình, mà cất-nhắc nàng lên cùng ta ngồi chốn cao-trọng, thiên chung nghìn tử cũng là có nhau. Ta xin thề trước quỷ-thần, ta xin lấy cái thiêng-liêng quý-báu nhất của đời ta ra mà thề-nguyên rằng được như vậy.

Mấy lời sất danh khiến cho lòng tở thêm vững. Sau rồi hai người nói chuyện bệnh vua. Thân-vương ca-tụng đức-tính ngài, lại phàn-nàn cho số-mệnh ngài ngăn-ngủi có bấy nhiêu, tuy rằng kể ra cảnh chẳng đáng thương tiếc là mấy, mà thân-vương cũng khóc người thác đi, để lại ngôi cao cho mình hưởng. Ấy cũng là cái tình máu-mủ nó nặng hơn cái bụng ao-ước chỗ cao. Nàng Bạch-tuyết bấy giờ còn chưa biết hết cái nỗi chua cay nó đời sẵn mình. Quan Thống-chế xừ Xi-xinh, một ngày, nhân việc quan-trọng đến dinh Biên-mông, có gặp nàng ở trong phòng cha bước ra, cũng lấy làm ưa mắt, bèn hỏi xin ngay quốc-lão gả cho mình làm vợ. Quốc-lão thuận ngay, nhưng bởi vua bị bệnh ngay từ khi ấy, cho nên việc hôn, vẫn chưa thành lễ, mà từ đó nàng Bạch-tuyết cũng không nghe thấy tin-tức gì về việc ấy nữa.

Một hôm, An-rịch thân-vương đương bận áo, thì thấy quốc-lão Lương-tiêu và Bạch-tuyết vào phòng mình, mà nói rằng: Dám thưa chúa-công, nay lão-thần có một tin buồn, đến trình đề chúa-công hay. Dầu tin sâu-thẳm, nhưng lại cũng có điều lành, làm cho tình thương-xót cũng đỡ một đôi phần. Số là thiên-tử mới từ trần, để lại ngôi trời cho chúa-công thừa hưởng. Lão-thần xin đem cả bờ cõi Xi-xinh đến nộp dưới chân

chúa-công đây. Các đình-thần văn võ chúng tôi đương chờ lệnh chúa-công ở Ba-liêm (Palerme).

Các viên có cử tôi đến đây để lĩnh lời Bê-ha chỉ phán cho. Vậy trước hết lão-thần cùng con lão đây xin đến bái-yết Tân-quân. Thân-vương vốn đã biết trước rằng vua phải bệnh từ hai tháng, cho nên nghe tin cũng không lấy điều gì làm lạ. Song thốt nhiên thấy mình lên bổng ngồi cao, thì khiến cho trong lòng cũng thêm lắm nỗi phân-vân. Ngần-ngor một lát, rồi cất tiếng mà bảo Lương-tiêu rằng: Hỡi hỡi Xi-phê-rê-di hiền quốc-lão, ta bao giờ cũng vẫn coi quốc-lão như bậc cha. Nếu ta theo được lời khôn lẽ phải của quốc-lão, mà cư-xử, thì thật là một cái vẻ-vang cho ta. Vậy thì nay lòng trời vị ta cất ta lên chỗ đế-vị, ấy là lòng trời muốn cho quốc-lão cầm quyền-chính trong nước đó. Nói đoạn, thân-vương lại một cái bần, lấy một tờ giấy trắng, cầm bút ký tên xuống dưới mà đưa cho Lương-tiêu. Quốc-lão hỏi: Chúa-công ban cho thân giấy này để làm chi vậy? Đáp rằng: Gọi là để tỏ bụng ta chẳng quên ơn quốc-lão, và để tỏ lòng kính mộ của ta đó. Sau thân-vương lại cầm tờ giấy mà đưa cho nàng Bạch-tuyết, nói rằng: Xin công-nương ban cho cái giấy này làm ghi cho tâm lòng ta



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HOC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỲ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques

Antiques ou Modernes

(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires

Françaises ou Étrangères

(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques

et Livres de Vulgarisation

(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 6 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TỬ[?]ỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn

cổ hoặc kim

(Bia vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiều

Nguyên-trước tiếng Pháp

hoặc tiếng ngoại-quốc

(Bia đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học

và sách phổ-thông

(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.